



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VIỄN THÔNG  
VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

**TÀI LIỆU  
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

*Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2025*



**DANH MỤC TÀI LIỆU**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2025 CÔNG TY PAIC**

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
3. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Giám đốc Công ty;
4. Tờ trình của Giám đốc Công ty về kết quả trả thù lao đối với thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2024 và phương án trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2025;
5. Tờ trình của Giám đốc Công ty về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 của PAIC;
6. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty;
7. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty;
8. Tờ trình miễn nhiệm và bổ nhiệm thay thế thành viên HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2024-2029;
9. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty;
10. Tờ trình của Ban kiểm soát Công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 của Công ty;
11. Phiếu biểu quyết các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.



**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM NĂM 2025**

- **Thời gian:** Vào lúc 10h00, ngày 28/04/2025

- **Địa điểm:** Tầng 14 khu văn phòng, Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công, Phường Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

Stt	Nội dung	Thực hiện	Thời gian
1	Đón tiếp, kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông đến dự đại hội, phát phiếu biểu quyết.	Lễ tân, Ban kiểm tra tư cách cổ đông	09h30-10h00
2	Ôn định tổ chức, tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức	10h00-10h05
3	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban kiểm tra tư cách cổ đông	10h05-10h10
4	- Bầu Đoàn Chủ tịch, Thư ký và Ban Kiểm phiếu - Mời Đoàn Chủ tịch và Thư ký lên làm việc	Ban tổ chức	10h10-10h15
5	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội	Giám đốc Công ty	10h15-10h20
6	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của PAIC; - Tờ trình về kết quả trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT PAIC năm 2024 và phương án chi trả năm 2025; - Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024 của PAIC;	Giám đốc C.ty	10h20-10h40
7	- Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của PAIC	Kế toán trưởng C.ty	10h40-10h45
8	- Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị PAIC; - Tờ trình miễn nhiệm và bổ nhiệm thay thế thành viên HĐQT Công ty.	Chủ tịch HĐQT C.ty	10h45-10h55
9	<i>Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty:</i> - Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát PAIC; - Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 của PAIC;	Trưởng ban kiểm soát C.ty	10h55-11h05

10	Đại hội thảo luận và giải đáp ý kiến của các cổ đông về các Báo cáo/Tờ trình nêu trên.	Đoàn chủ tịch, Các cổ đông	11h05-11h45
11	<p><i>Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội:</i></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty;</li> <li>2. Tờ trình miễn nhiệm và bổ nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty;</li> <li>3. Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty;</li> <li>4. Tờ trình về kết quả trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2024 và phương án chi trả năm 2025;</li> <li>5. Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024 của Công ty;</li> <li>6. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty;</li> <li>7. Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty;</li> <li>8. Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 của Công ty.</li> </ol>	Đoàn chủ tịch, Các cổ đông	11h45-11h50
12	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội	11h50-11h55
13	Bế mạc Đại hội	Ban tổ chức	11h55-12h00



Hà Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ LÀM VIỆC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu khí;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa dầu khí (PAIC) quy định Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

**Điều 1. Mục tiêu**

- Đảm bảo nguyên tắc, công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông;
- Quy định việc điều hành, trách nhiệm của Đoàn Chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu nhằm đảm bảo thực hiện quyền của cổ đông và quyết định của Đại hội đạt kết quả cao nhất.

**Điều 2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:**

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

**Điều 3.** Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

**Điều 4.** Thư ký Đại hội: Chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ trung thực các nội dung Đại hội;
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo cho Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi có yêu cầu;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

**Điều 5.** Ban kiểm phiếu của Đại hội do HĐQT biểu quyết thông qua và có nhiệm vụ như sau:

- Kiểm phiếu, tổng hợp kết quả biểu quyết các vấn đề trình Đại hội;
- Lập Biên bản kiểm phiếu và bàn giao Biên bản kiểm phiếu cho Đoàn Chủ tịch Đại hội.

**Điều 6.** Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông:



- Tất cả cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại ngày 21/03/2025.

- Các đại biểu, cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

- Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

**Điều 7. Phát biểu ý kiến trong Đại hội:**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 10 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

**Điều 8. Biểu quyết các vấn đề trình Đại hội.**

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết;

- Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền;

**Điều 9.** Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông, cổ đông vi phạm quy chế thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, điều 146 Luật doanh nghiệp.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân thủ theo các quy định của pháp luật Nhà nước và Điều lệ Công ty.

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**





Số: 101 /BC-PAIC

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025**

**A – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2024**

**I. Kết quả hoạt động SXKD**

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỉ lệ % hoàn thành so với	
						Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	42,353	100%	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	<u>121,496</u>	<u>130,000</u>	<u>104,053</u>	80%	86%
3	Chi phí mua hàng hóa, dịch vụ đầu vào	Tỷ đồng	82,978	85,000	60,924	72%	73%
4	Lợi nhuận trực tiếp về bán hàng và cung cấp dịch vụ + LN tài chính+ LN khác	Tỷ đồng	38,518	45,000	43,129	96%	112%
5	Tổng chi phí	Tỷ đồng	32,419	40,000	37,935	95%	117%
5.1	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	12,168	12,500	10,836	87%	89%
5.2	Chi phí lương	Tỷ đồng	20,246	27,500	27,099	99%	134%
5.3	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,005	0	0		
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	<u>6,099</u>	<u>5,000</u>	<u>5,194</u>	<u>104%</u>	<u>85%</u>
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	<u>4,831</u>	<u>4,000</u>	<u>4,126</u>	<u>103%</u>	<u>85%</u>

**Ghi chú:**

- Số liệu doanh thu và chi phí được xác định trên cơ sở số liệu thực tế báo cáo của các hợp đồng đã hoàn thành hoặc phần khối lượng công việc đã hoàn thành trong kỳ.
- Tổng doanh thu bao gồm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác.
- Chi phí mua hàng hóa dịch vụ đầu vào là các chi phí trực tiếp để phục vụ cho việc triển khai các hợp đồng.
- Chi phí lương bao gồm chi phí lương trong giờ, lương ngoài giờ, lương hiệu quả, phụ cấp và trích quỹ lương của toàn Công ty.

**Trong đó thực hiện kế hoạch doanh thu của các bộ phận như sau:**

TT	Phòng/Ban	Đơn vị tính	Kế hoạch 2024	Thực hiện năm 2024	Tỉ lệ % hoàn thành	Ghi chú
1	Phòng Dịch vụ quản trị Công nghệ thông tin	Tỷ đồng	41	39,944	97%	
2	Phòng Giải pháp phần mềm	Tỷ đồng	10	7,314	73%	
3	Phòng Dự án	Tỷ đồng	35,5	29,261	82%	
4	Chi nhánh HCM(*)	Tỷ đồng	45	25,684	57%	
5	Doanh thu tài chính + Doanh thu khác	Tỷ đồng	1,5	1,850	123%	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>Tỷ đồng</b>		<b><u>104,053</u></b>		

(\*) Kết quả doanh thu của Chi nhánh được tính các dự án do Chi nhánh trực tiếp xúc tiến và tham gia thực hiện (1 số dự án được ký với pháp nhân Công ty).

**- Cụ thể doanh thu của các phòng/ban như sau:**

+ Phòng DVQTCNTT: Doanh thu đạt 39,944 tỷ đồng, chiếm 38% tổng doanh thu của toàn Công ty, trong đó 90% là doanh thu từ hợp đồng thường xuyên với PVN và 10% từ các hợp đồng khác.

+ Phòng Giải pháp phần mềm: Doanh thu đạt 7,313 tỷ đồng, chiếm 7% tổng doanh thu của toàn Công ty, trong đó 81% là doanh thu từ hợp đồng thường xuyên với PVN và 19% từ các hợp đồng khác.

+ Phòng Dự án: Doanh thu đạt 29,261 tỷ đồng, chiếm 28% tổng doanh thu của toàn Công ty, trong đó 45% là doanh thu từ hợp đồng cung cấp dịch vụ triển khai các dự án chuyển đổi số và ERP với PVN và 55% từ các hợp đồng khác..



- + Chi nhánh HCM: Doanh thu đạt 25,684 tỷ đồng, chiếm 25% tổng doanh thu của toàn Công ty.
- + Doanh thu tài chính là 1,850 tỷ đồng, chiếm 2% tổng doanh thu của toàn Công ty.
- **Doanh thu theo loại hình kinh doanh:**
  - + Doanh thu cung cấp dịch vụ: 72.633.731.987đồng.
  - + Doanh thu bán hàng hóa: 29.569.844.099đồng.

## II. Kết quả thực hiện công tác xúc tiến thương mại

Công ty đã chủ động bám sát các kế hoạch dự kiến đầu tư của các đơn vị trong năm 2024 thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, phần mềm, viễn thông và tự động hóa của các khách hàng truyền thống cũng như tiếp cận, phát triển các khách hàng mới.

- Đối với lĩnh vực cung cấp dịch vụ: Công ty đã duy trì, đảm bảo chất lượng gói thầu cung cấp dịch vụ vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin & viễn thông của cơ quan Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, PVNDB, PVEP Hồ Chí Minh. Công việc triển khai ổn định và nhận được phản hồi tốt từ khách hàng.
- Đối với lĩnh vực phần mềm: Công ty tiếp tục hỗ trợ khách hàng sử dụng hệ thống công văn tài liệu Idoc, vận hành các phần mềm ứng dụng đã cung cấp cho khách hàng.
- Đối với các dự án thương mại: Công ty nỗ lực duy trì và tiếp cận, tìm kiếm các dự án. Tuy kết quả vẫn còn khiêm tốn nhưng đã ghi nhận sự tiếp cận được các khách hàng mới, tạo nền tảng cho hoạt động tiếp theo.
- Phát triển sản phẩm dịch vụ mới: Công ty chủ động tiếp cận, xúc tiến dịch vụ tư vấn chuyển đổi số, cung cấp giải pháp, vận hành và quản trị hệ thống quản trị doanh nghiệp ERP, triển khai xây dựng văn phòng số... Công ty đã triển khai hợp đồng tư vấn các dự án chuyển đổi số của PVN giai đoạn 2023-2024.
- Công ty tiếp tục duy trì quan hệ thương mại với các khách hàng truyền thống như PVN, PVEP, BSR, Thiên Hoàng, PVNDB... và tiếp cận, phát triển các khách hàng mới như Chi nhánh phát điện Dầu khí...

## III. Công tác khác

### 1. Công tác quản lý tài chính, bảo toàn và phát triển vốn

- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, linh hoạt, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý tài chính kế toán và sử dụng chi phí nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

### 2. Công tác hành chính, nhân sự, đào tạo

- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; ISO 27001:2013, cải tiến và áp dụng một cách triệt để, hiệu quả.
- Trong năm 2024, Công ty nỗ lực tìm kiếm bổ sung nhân sự cho Tổ chuyên gia ERP và chuyển đổi số; điều động cán bộ chuyên trách cho tổ giám sát Công ty.
- Tình hình diễn biến lao động của Công ty như sau:

\* Lao động có mặt đầu kỳ: 74 người



\* Lao động tăng trong kỳ: **14** người

\* Lao động giảm trong kỳ: **7** người

\* Lao động có mặt cuối kỳ: **81** người

Trong đó, số lượng lao động cụ thể của các phòng/ban trong Công ty như sau:

TT	Phòng/ban	SL	Ghi chú
1	Ban Giám đốc	3	
2	Ban Kiểm soát	1	
3	Phòng Tổ chức – Hành chính	9	
4	Phòng Tài chính – Kế toán	4	
5	Phòng Dự án	6	
6	Phòng Dịch vụ quản trị CNTT	30	
7	Phòng Giải pháp phần mềm	11	
8	Chi nhánh HCM	4	
9	Tổ chuyên gia ERP và chuyển đổi số	11	
10	Tổ giám sát	2	
<b>Tổng cộng</b>		<b>81</b>	

- Cử cán bộ đi học các lớp nâng cao nghiệp vụ ngắn hạn, đào tạo nội bộ, tổ chức hội thảo chuyên đề cho CBCNV.
- Tình hình tiền lương, thu nhập bình quân đạt như sau:
  - + Tiền lương bình quân: 26,95 triệu đồng/1 người/1 tháng.
  - + Thu nhập bình quân: 28,06 triệu đồng/1 người/1 tháng.

### **3. Công tác an sinh xã hội, chế độ chính sách và hoạt động của các tổ chức đoàn thể**

- Công ty thực hiện đúng quy định của Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho CBCNV. 100% CBCNV làm việc đã được Công ty ký kết hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Công ty đảm bảo việc trích nộp BHXH, BHYT, BHTNLD và BHTN theo đúng các văn bản quy định của Nhà nước.
- Bên cạnh việc nghiêm túc thực hiện đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động theo quy định của Nhà nước, Công ty còn ký hợp đồng bảo hiểm thân thể cho 100% người lao động và thực hiện mua các loại bảo hiểm theo quy định đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống của CBCNV bằng các hoạt động thiết thực như: hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV, tổ chức và tặng quà cho CBCNV trong ngày sinh nhật, quốc tế phụ nữ 8/3...
- Ban Giám đốc luôn chú trọng đến công tác an toàn lao động, bảo hộ lao động, trang phục văn phòng, vệ sinh môi trường, sức khỏe cho NLD, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.
- Luôn nghiêm túc thực hiện công tác báo cáo định kỳ về AT-VSLĐ-PCCN; BHLĐ, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.



- Công đoàn, Đoàn Thanh niên luôn tích cực hưởng ứng các phong trào theo chương trình hoạt động do cơ quan cấp trên phát động.
- Tổ chức thành công “Hội nghị tổng kết SXKD năm 2023 và hội nghị người lao động năm 2024”.

#### 4. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT Công ty

- Công ty đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội cổ đông theo đúng điều lệ và nghị quyết của HĐQT.
- Ban điều hành Công ty đã ra quyết định phân bổ, giao kế hoạch, nhiệm vụ SXKD năm 2024 tới từng phòng, chi nhánh theo đúng quy trình, quy định. Công tác quản lý, theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả SXKD của các bộ phận được thực hiện thường xuyên và định kỳ hàng quý tổng hợp báo cáo.

#### 5. Công tác đầu tư và mua sắm phương tiện thiết bị

- Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư mua tài sản, công cụ, dụng cụ phục vụ sản xuất kinh doanh với giá trị là: 630 triệu đồng.
- Công ty xây dựng chế độ, chính sách lương đặc thù để thu hút nhân sự nhằm xây dựng đội ngũ lao động có năng lực, trình độ và kinh nghiệm, tạo nền tảng cho Công ty phát triển ổn định, bền vững, mở rộng lĩnh vực sản phẩm mà PAIC cung cấp, đáp ứng nhu cầu của thị trường cũng như phù hợp với xu thế chung của nền kinh tế.

### B. KẾ HOẠCH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2025

#### I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

##### ➤ Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Căn cứ vào nhu cầu thị trường công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa, phần mềm, chuyển đổi số... các lĩnh vực mà PAIC đang cung cấp ra thị trường.
- Căn cứ vào kế hoạch đầu tư, mua sắm của các khách hàng truyền thống của PAIC như PVN, BSR, PVEP, PVNDB, Thiên Hoàng... và khả năng mở rộng các khách hàng mới trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông, tự động hóa và phần mềm.
- Kết quả SXKD năm 2024.
- Các hợp đồng đang thực hiện thường xuyên, các hợp đồng chuyển từ năm 2024 sang: **38 tỷ**.
  - + Hợp đồng thường xuyên với PVN: 24 tỷ
  - + Các hợp đồng thương mại khác: 14 tỷ

##### ➤ Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	120,000	
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	114,000	



3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,000	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,000	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8%	
6	Tỷ lệ % tính quỹ lương	%	86%	

### ➤ Kế hoạch đầu tư

- Để nâng cao chất lượng dịch vụ, mở rộng thị trường, tăng doanh thu, trong năm 2025 Công ty PAIC có kế hoạch đầu tư mua sắm trang thiết bị và mua sắm công cụ dụng cụ với giá trị dự kiến 1 tỷ VNĐ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- Trong năm 2025, Công ty sẽ tiếp tục tập trung đầu tư vào nguồn nhân lực để nâng cao năng lực, trình độ hiện có cũng như sẵn sàng đáp ứng các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

## II. Các giải pháp thực hiện

- Tập trung nguồn lực, tổ chức thực hiện quyết liệt để hoàn thành các hợp đồng/dự án đang triển khai đúng tiến độ, chất lượng, nâng cao uy tín với khách hàng, đặc biệt nâng cao chất lượng dịch vụ của hợp đồng dịch vụ thường xuyên với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Duy trì thực hiện tốt và cải thiện công tác quản trị nguồn nhân lực, đảm bảo sẵn sàng đáp ứng các nhiệm vụ mới. Tăng cường bổ sung nhân lực có chất lượng, đồng thời đào tạo nhân lực theo định hướng công việc của Công ty. Cải tiến cơ chế lương, thưởng đảm bảo chế độ đãi ngộ với người lao động, thu hút lao động có chuyên môn cao.
- Quản trị chặt chẽ chi phí, giảm giá vốn hàng bán, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Tích cực hơn nữa trong công tác xúc tiến thương mại, phát triển thị trường. Bám sát kế hoạch triển khai các dự án năm 2025 của các đối tác khách hàng lớn như PVN, BSR, EVN, PVEP....
- Thực hiện chức năng tiếp thị và quảng bá các sản phẩm và dịch vụ có thể cung cấp đến khách hàng trên thị trường trong và ngoài ngành.
- Đề xuất các chủ trương, chính sách về khuyến khích, ưu đãi phát triển về xúc tiến thương mại trong và ngoài ngành dầu khí phù hợp với quy định của pháp luật và chiến lược, kế hoạch phát triển trong các lĩnh vực mà công ty tham gia.
- Thực hiện tốt công tác quản trị nguồn vốn, sử dụng nguồn vốn chủ động và linh hoạt; kiểm soát chặt chẽ chi phí và công nợ, không phát sinh nợ xấu; tìm hiểu thị trường và đa dạng hóa hình thức sử dụng nguồn vốn của Công ty.

### Nơi nhận:

- HDQT;
- Lưu: VT, TCKT (03b)



*Nguyễn Việt Anh*



Số: 91<sup>A</sup> /TTr-PAIC

Hà Nội, ngày 27 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

Về kết quả trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách,  
Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2024 và phương  
án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người  
phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty PAIC

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng  
hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ  
thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu khí;

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-PAIC-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm  
2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty PAIC;

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty PAIC.

Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu  
khí kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả chi trả trả thù lao cho thành viên  
HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT  
Công ty năm 2024 và phương án trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không  
chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT năm 2025 như sau:

**1. Năm 2024:**

STT	Chức danh	Mức thù lao đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024			Thực hiện (đã chi trả) (đ)
		Mức thù lao tháng (đ)	Số người	Thành tiền (đ)	
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách Công ty	3.000.000	1	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách Công ty	2.000.000	5	120.000.000	108.000.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách Công ty	1.000.000	2	24.000.000	24.000.000

4	Người Phụ trách quản trị Công ty	1.000.000	1	12.000.000	12.000.000
4	Thư ký HĐQT Công ty	1.000.000	1	12.000.000	12.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>10</b>	<b>204.000.000</b>	<b>192.000.000</b>

## 2. Năm 2025

Dự kiến mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách và Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty bằng mức chi trả năm 2024, cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1.000.000 đồng/người/tháng
- Người phụ trách quản trị, Thư ký : 1.000.000 đồng/người/tháng

HĐQT Công ty

Thù lao trả cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách và Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty được trả vào cuối mỗi Quý.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Việt Anh**



Số: 160/PAIC - T.Tr

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

(V/v: Phân phối lợi nhuận Công ty PAIC năm 2024)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty PAIC

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

Căn cứ Quy chế quản lý Tài chính Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

Căn cứ Nghị quyết số 131/NQ-PAIC-DHDCD ngày 23 tháng 4 năm 2024 đã thông qua kế hoạch SXKD năm 2024 của Công ty.

Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty về việc phân phối lợi nhuận Công ty PAIC năm 2024 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Lợi nhuận phân phối năm 2024
I	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 2024	đồng	5.148.313.296
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết 2023	đồng	1.022.164.751
2	Lợi nhuận sau thuế 2024	đồng	4.126.148.545
II	Phân phối lợi nhuận	đồng	4.007.154.282
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	618.922.282
2	Chia cổ tức (8%)	đồng	3.388.232.000
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau	đồng	1.141.159.014
IV	Kế hoạch sử dụng lợi nhuận chưa phân phối còn lại: dùng để tái đầu tư vào cơ sở vật chất, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đầu tư tại Tờ trình kế hoạch SXKD năm 2025.		

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, chấp thuận.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Anh

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG  
VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024**

**Tháng 3 năm 2025**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Tầng 14 khu văn phòng, Tòa nhà C1 Thành Công

Phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 26

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ

Tầng 14 khu văn phòng, Tòa nhà C1 Thành Công

Phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Bà Đỗ Thị Bích Hà	Chủ tịch
Ông Nguyễn Việt Anh	Thành viên
Ông Vũ Quốc Anh	Thành viên
Ông Phan Xuân Thắng	Thành viên
Bà Dương Thùy Dương	Thành viên
Ông Nguyễn Mạnh Cường	Thành viên

#### Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Việt Anh	Giám đốc
Ông Đào Việt Phương	Phó Giám đốc
Ông Đào Quang Ngọc	Phó Giám đốc

#### Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến ngày lập báo cáo này là Ông Nguyễn Việt Anh - Giám đốc Công ty.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Tầng 14 khu văn phòng, Tòa nhà C1 Thành Công

Phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Nguyễn Việt Anh**

**Giám đốc**

*Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025*

Số: 136 /VACO/BCKiT.NV2

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 27 tháng 3 năm 2025 từ trang 04 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là “báo cáo tài chính”).

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### **Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Nguyễn Phương Lan**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0917-2023-156-1  
**Thay mặt và đại diện cho**  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025



**Vũ Mạnh Hùng**  
**Kiểm toán viên**  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 2737-2023-156-1



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>62.033.663.892</b>	<b>58.400.005.421</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>8.865.491.154</b>	<b>9.477.056.900</b>
1. Tiền	111		7.865.491.154	2.972.556.900
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	6.504.500.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>29.800.000.000</b>	<b>30.800.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		29.800.000.000	30.800.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>21.929.066.473</b>	<b>17.133.577.851</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	19.208.955.868	15.468.809.646
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	4.950.865.600	2.577.930.160
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.070.470.133	3.388.063.173
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(4.301.225.128)	(4.301.225.128)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>10</b>	<b>945.071.611</b>	<b>239.396.223</b>
1. Hàng tồn kho	141		945.071.611	239.396.223
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>494.034.654</b>	<b>749.974.447</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	493.154.104	729.449.109
2. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	15	880.550	20.525.338
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>10.734.314.828</b>	<b>14.975.806.245</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>32.074.000</b>	<b>32.074.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	32.074.000	32.074.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>9.665.943.568</b>	<b>10.386.660.115</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	9.665.943.568	10.386.660.115
- Nguyên giá	222		18.640.785.344	18.365.695.344
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.974.841.776)	(7.979.035.229)
<b>III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>-</b>	<b>4.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	5	-	4.000.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.036.297.260</b>	<b>557.072.130</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	1.036.297.260	557.072.130
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>72.767.978.720</b>	<b>73.375.811.666</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>24.049.459.237</b>	<b>24.247.068.697</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>24.049.459.237</b>	<b>24.247.068.697</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	6.289.305.204	10.789.149.278
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	14	3.831.810.200	963.488.160
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	2.085.208.659	1.801.923.129
4. Phải trả người lao động	314		5.766.132.328	5.821.105.997
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.739.065.782	1.157.830.532
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		181.734.000	-
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	3.859.923.080	3.527.397.648
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		296.279.984	186.173.953
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>48.718.519.483</b>	<b>49.128.742.969</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>48.718.519.483</b>	<b>49.128.742.969</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		42.352.900.000	42.352.900.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.352.900.000	42.352.900.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		768.706.048	768.706.048
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		448.600.139	448.600.139
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.148.313.296	5.558.536.782
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		1.022.164.751	727.796.576
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		4.126.148.545	4.830.740.206
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>72.767.978.720</b>	<b>73.375.811.666</b>



Nguyễn Việt Anh  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên  
Người lập biểu



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	19	102.203.576.086	118.453.665.098
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		102.203.576.086	118.453.665.098
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	20	80.653.709.882	97.315.563.051
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		21.549.866.204	21.138.102.047
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.849.650.889	3.042.412.259
7. Chi phí bán hàng	25	23	327.384.175	702.958.781
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	23	17.877.716.131	17.373.850.289
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 - 25 - 26}	30		5.194.416.787	6.103.705.236
10. Thu nhập khác	31		36.400	-
11. Chi phí khác	32		614.005	4.573.941
12. (Lỗ)/Lãi khác (40 = 31 - 32)	40		(577.605)	(4.573.941)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		5.193.839.182	6.099.131.295
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	24	1.067.690.637	1.268.391.089
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		4.126.148.545	4.830.740.206
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	25	974	970



Nguyễn Việt Anh  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên  
Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	5.193.839.182	6.099.131.295
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	995.806.547	906.536.125
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(1.849.650.889)	(3.042.412.259)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	4.339.994.840	3.963.255.161
- Giảm/(Tăng) các khoản phải thu	09	(5.951.792.345)	1.327.360.657
- Giảm/(Tăng) hàng tồn kho	10	(705.675.388)	(122.872.528)
- (Giảm)/Tăng các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(468.230.739)	(524.479.012)
- (Tăng) chi phí trả trước	12	(242.930.125)	732.467.209
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.268.946.889)	(790.994.211)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(614.505.000)	(377.378.334)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(4.912.085.646)	4.207.358.942
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(275.090.000)	(300.535.000)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(16.500.000.000)	(11.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	21.500.000.000	14.600.000.000
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.025.599.400	2.334.179.262
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	7.750.509.400	5.133.644.262
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(3.449.989.500)	(3.763.015.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(3.449.989.500)	(3.763.015.400)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(611.565.746)	5.577.987.804
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	9.477.056.900	3.899.069.096
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	8.865.491.154	9.477.056.900



Nguyễn Việt Anh  
Giám đốc  
Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Nguyễn Ngọc Lan  
Kế toán trưởng

Nguyễn Trung Kiên  
Người lập biểu



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Tầng 14 khu văn phòng  
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Thành Công,  
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**MÃ SỐ B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035042 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 02 năm 2009, thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 8 năm 2022.

Công ty mẹ của Công ty là Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 14 khu văn phòng, Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 42.352.900.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 81 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 75 người).

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán, cung cấp thiết bị trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: Máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng, camera);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân được vào đâu. Chi tiết: Mua bán, cung cấp, xây dựng các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;
- Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết: Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, hỗ trợ vận hành trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng, camera); Các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. Chi tiết: Cho thuê thiết bị trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: Máy tính, mạng vi tính, thiết bị viễn thông (âm thanh, ánh sáng, camera), các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu. Chi tiết:
  - Xuất nhập khẩu các mặt hàng thuộc lĩnh vực kinh doanh của Công ty;
  - Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa;
  - Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế (không bao gồm thiết kế công trình), thẩm tra, tích hợp, đào tạo, cho thuê các trung tâm cơ sở dữ liệu (trừ bất động sản), các trung tâm phục hồi dữ liệu sau thảm họa, cung cấp các dịch vụ của trung tâm cơ sở dữ liệu và dịch vụ phục hồi dữ liệu;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết:
  - Thiết kế, phát triển, gia công, cung cấp, phân phối, bảo hành, bảo trì, triển khai các sản phẩm và dịch vụ phần mềm;
  - Dịch vụ làm dữ liệu, cung cấp dịch vụ dữ liệu; tư vấn giải pháp, thiết kế xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình), bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu;



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Tầng 14 khu văn phòng  
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Thành Công,  
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**MẪU SỐ B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (TIẾP THEO)**

**Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính (Tiếp theo)**

- Cung cấp các nội dung, dịch vụ giá trị gia tăng và đại lý kinh doanh các dịch vụ giá trị gia tăng, công nghệ quảng cáo trực tuyến trên các hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông.
- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận. Chi tiết: Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế (không bao gồm thiết kế công trình);
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nghiên cứu, tư vấn, thẩm tra, tích hợp, đào tạo (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép), chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa.

Hoạt động chính trong năm của Công ty là Mua bán, cung cấp thiết bị trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa và cung cấp, phân phối, bảo hành, bảo trì, triển khai các sản phẩm và dịch vụ phần mềm.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Cấu trúc doanh nghiệp**

Công ty có 01 một đơn vị trực thuộc là Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, địa chỉ tại Tầng 11, Tòa nhà Victory, số 12 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**Chế độ Kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập và trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền) theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đơn vị trực thuộc tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc và Văn phòng Công ty. Doanh thu - Chi phí và số dư giữa đơn vị trực thuộc và văn phòng Công ty được loại trừ khi lập báo cáo tài chính.

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý**

Luật Kế toán số 88/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2015 có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. Theo quy định tại Điều 28 - Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý. Tuy nhiên, đến thời điểm phát hành báo cáo này, chưa có văn bản hướng dẫn trong việc áp dụng đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý; Theo đó, Ban Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Công cụ tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài các mục a và b trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy; do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

**Tài sản tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

**Công nợ tài chính:** ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác và các khoản chi phí phải trả.

**Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu**

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn và các khoản tiền gửi có kỳ hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

**Các khoản đầu tư tài chính**

**Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dồn tích.

**Nợ phải thu**

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

**Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

**Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí sửa chữa cải tạo văn phòng: Chi phí sửa chữa cải tạo văn phòng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng;
- Chi phí thiết kế, lắp đặt nội thất văn phòng: Chi phí thiết kế, lắp đặt nội thất văn phòng phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng;
- Chi phí thuê văn phòng, mặt bằng: Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho diện tích văn phòng, mặt bằng Công ty đang sử dụng. Tiền thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê;
- Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng: Chi phí phát sinh bao gồm các trang thiết bị máy tính, điện thoại di động, điện thoại bàn lập trình,... phục vụ các hoạt động kinh doanh của Công ty được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng phân bổ từ 1 năm đến 3 năm;
- Chi phí bảo hiểm: Chi phí phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian được bảo hiểm;
- Chi phí trả trước dịch vụ văn phòng: Chi phí cước Internet phát sinh trong nhiều kỳ và được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời gian trả trước.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<b>Thời gian hữu dụng ước tính (năm)</b>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc, thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải	3 - 6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

**Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu: Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

**Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**

**Thuế (Tiếp theo)**

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

*Các bên được xác định là bên liên quan của Công ty trong năm bao gồm:*

**Bên liên quan**

Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí  
Viện Dầu khí Việt Nam  
Chi nhánh Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam - Công ty Điều hành  
Đường ống Tây Nam  
Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Dầu  
khí Việt Nam  
Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác  
Dầu khí  
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam  
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn  
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí  
Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí  
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí  
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam  
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí  
Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát,  
và Kế toán trưởng

**Mối quan hệ**

Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể  
Công ty mẹ  
Thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
Thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
Thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
Đơn vị thành viên Tập đoàn  
Đơn vị thành viên Tập đoàn  
Đơn vị thành viên Tập đoàn  
Đơn vị thành viên Tập đoàn  
Đơn vị thành viên Tập đoàn  
Đơn vị thành viên Tập đoàn  
Đơn vị thành viên Tập đoàn  
Lãnh đạo chủ chốt

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	14.815.970	208.696.978
Tiền gửi ngân hàng	7.850.675.184	2.763.859.922
Các khoản tương đương tiền (i)	1.000.000.000	6.504.500.000
<b>Cộng</b>	<b>8.865.491.154</b>	<b>9.477.056.900</b>

Ghi chú:

- (i) Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 3,25%/năm đến 3,3%/năm.

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

	<b>Số cuối năm</b>		<b>Số đầu năm</b>	
	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Giá trị ghi sổ</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>				
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>29.800.000.000</b>	<b>29.800.000.000</b>	<b>30.800.000.000</b>	<b>30.800.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	29.800.000.000	29.800.000.000	30.800.000.000	30.800.000.000
<b>b) Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>4.000.000.000</b>	<b>4.000.000.000</b>
Tiền gửi có kỳ hạn (ii)	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000

Ghi chú:

- (i) Tiền gửi có kỳ hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 đến 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 5,2%/năm đến 11,0%/năm.
- (ii) Tiền gửi có kỳ hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng tại các ngân hàng thương mại với lãi suất 11,3%/năm.

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

	<b>Số cuối năm</b>	<b>Số đầu năm</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>a) Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>3.084.962.622</b>	<b>6.972.635.662</b>
Công ty Cổ phần Vinaconex 39 (i)	790.746.600	790.746.600
Chi nhánh Tập đoàn dầu khí Việt Nam - Ban quản lý dự án chuyên ngành Điện	730.950.000	-
Trung tâm Mạng lưới Thủy văn Quốc gia	1.005.150.000	1.005.150.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Thiên Hoàng	-	4.540.000.000
Các đối tượng khác	558.116.022	636.739.062
<b>b) Phải thu ngắn hạn của khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>16.123.993.246</b>	<b>8.496.173.984</b>
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	9.860.212.592	6.539.583.850
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (ii)	1.864.410.134	1.864.410.134
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	4.399.370.520	-
Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	-	92.180.000
<b>Cộng</b>	<b>19.208.955.868</b>	<b>15.468.809.646</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN  
THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Tầng 14 khu văn phòng  
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Thành Công,  
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**MÃ SỐ B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG (TIẾP THEO)**

Ghi chú:

- (i) Phải thu Công ty Cổ phần Vinaconex 39 theo Hợp đồng cung cấp hệ thống điện nhẹ cho Khách sạn Lam Kinh là 790.746.600 VND đã quá hạn thanh toán. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu trên với số tiền tương ứng.
- (ii) Số dư phải thu Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội theo Hợp đồng “Nhà máy sản xuất Ethanol nhiên liệu sinh học phía Bắc” là 1.864.410.134 VND đã quá hạn thanh toán. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu trên với số tiền tương ứng.

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>4.950.865.600</b>	<b>2.577.930.160</b>
Công ty Cổ phần Công nghệ Hà Phương	2.950.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ Savitec Việt Nam	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Công nghệ và Đầu tư NDQ Việt Nam	444.600.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển CN Quốc gia ADG	440.317.350	-
Công ty Cổ phần Công nghệ số Newtech Hà Nội	312.000.000	-
Công ty TNHH Công nghệ Novitech	-	2.416.887.000
Các đối tượng khác	203.948.250	161.043.160
<b>Cộng</b>	<b>4.950.865.600</b>	<b>2.577.930.160</b>

**8. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>2.070.470.133</b>	<b>3.388.063.173</b>
Tạm ứng	89.770.905	227.192.336
Lãi dự thu	334.630.833	1.514.802.442
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam - Bên liên quan (i)	1.646.068.395	1.646.068.395
<b>b) Dài hạn</b>	<b>32.074.000</b>	<b>32.074.000</b>
Ký cược, ký quỹ (ii)	32.074.000	32.074.000
<b>Cộng</b>	<b>2.102.544.133</b>	<b>3.420.137.173</b>

Ghi chú:

- (i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, số dư phải thu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thể hiện số tiền còn phải thu liên quan đến Dự án Pin mặt trời theo Quyết định số 1459/QĐ-DKVN ngày 11 tháng 3 năm 2015, đã quá hạn thanh toán. Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá khả năng thu hồi khoản phải thu này và quyết định trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền 1.646.068.395 VND.
- (ii) Là các khoản ký quỹ, ký cược bảo lãnh thực hiện các hợp đồng và thuê văn phòng.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**9. NỢ XẤU**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	1.864.410.133	-	1.864.410.133	-
Công ty Cổ phần Vinaconex 39	790.746.600	-	790.746.600	-
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	1.646.068.395	-	1.646.068.395	-
<b>Cộng</b>	<b>4.301.225.128</b>	<b>-</b>	<b>4.301.225.128</b>	<b>-</b>

**10. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	945.071.611	-	239.396.223	-
<b>Cộng</b>	<b>945.071.611</b>	<b>-</b>	<b>239.396.223</b>	<b>-</b>

**11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>493.154.104</b>	<b>729.449.109</b>
Chi phí bảo hiểm con người	82.416.000	76.234.800
Chi phí thuê mặt bằng IBS	42.189.578	42.189.578
Cước phí IOFFICE và FTTH	162.500.000	162.500.000
Phí sử dụng phần mềm Base	-	79.200.000
Phí sử dụng phần mềm Microsoft	72.900.000	64.571.400
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	82.500.000
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	133.148.526	222.253.331
<b>b) Dài hạn</b>	<b>1.036.297.260</b>	<b>557.072.130</b>
Công cụ dụng cụ	302.298.926	390.642.355
Chi phí bảo trì, sửa chữa hệ thống điều hoà trung tâm	515.038.334	-
Hệ thống phòng cháy chữa cháy văn phòng C1 Thành Công	-	166.429.775
Phí sử dụng phần mềm Base	218.960.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.529.451.364</b>	<b>1.286.521.239</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**  
Tầng 14 khu văn phòng  
Tòa nhà CI Thành Công, Phố Thành Công Phường Thành Công,  
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Mẫu số B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

#### 12. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	10.692.097.841	4.190.321.831	1.557.872.728	1.925.402.944	18.365.695.344
Mua trong năm	-	275.090.000	-	-	275.090.000
Số dư cuối năm	10.692.097.841	4.465.411.831	1.557.872.728	1.925.402.944	18.640.785.344
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	1.354.332.394	3.999.669.907	1.557.872.728	1.067.160.200	7.979.035.229
Khấu hao trong năm	427.683.912	129.577.223	-	438.545.412	995.806.547
Số dư cuối năm	1.782.016.306	4.129.247.130	1.557.872.728	1.505.705.612	8.974.841.776
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	9.337.765.447	190.651.924	-	858.242.744	10.386.660.115
Tại ngày cuối năm	8.910.081.535	336.164.701	-	419.697.332	9.665.943.568

Nguyên giá tài sản cố định đã hết khấu hao đang sử dụng tại ngày cuối năm là 7.331.237.139 VND (Tại ngày đầu năm là 7.331.237.139 VND).

#### 13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ	Giá gốc	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ phần Giải pháp Thiên Hoàng	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000	1.000.000.000
Công ty TNHH Bỏ Công Anh Sài Gòn	748.229.000	748.229.000	-	-
Công ty Cổ phần Tư vấn Công nghệ NGS	690.904.881	690.904.881	-	-
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Dịch vụ SDIC	476.000.000	476.000.000	-	-
Công ty TNHH Thuế và Tư vấn KPMG	447.391.193	447.391.193	-	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Truyền thông Hà Nội	387.854.000	387.854.000	-	-
Công ty TNHH Phần mềm chuyển đổi số Bright Sign	340.000.000	340.000.000	2.072.000.000	2.072.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Năm Sao	-	-	74.250.000	74.250.000
Công ty Cổ phần Công nghệ Hà Phương	-	-	4.494.600.000	4.494.600.000
Các đối tượng khác	2.198.926.130	2.198.926.130	3.148.299.278	3.148.299.278
<b>Cộng</b>	<b>6.289.305.204</b>	<b>6.289.305.204</b>	<b>10.789.149.278</b>	<b>10.789.149.278</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Tầng 14 khu văn phòng

Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Thành Công,  
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**Mẫu số B 09 - DN**Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***14. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.276.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ Thiên Hoàng	3.000.000.000	-
Các đối tượng khác	276.000.000	-
b) Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên liên quan	555.810.200	963.488.160
Công ty TNHH - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	456.287.700	-
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	99.522.500	-
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	-	913.488.160
Công ty Cổ phần Hoá dầu và Xơ sợi Việt Nam	-	50.000.000
Cộng	3.831.810.200	963.488.160

**15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm	Số phải nộp/ thu trong năm	Số đã thực nộp/ thu trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
a) Các khoản phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	19.588.005	18.707.455	-	880.550
Thuế, phí khác	937.333	937.333	-	-
Cộng	20.525.338	19.644.788	-	880.550
b) Các khoản phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	445.187.620	4.367.991.228	4.188.039.653	625.139.195
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.292.459.672	1.067.690.637	1.268.946.889	1.091.203.420
Thuế thu nhập cá nhân	64.275.837	1.703.248.594	1.398.797.857	368.726.574
Thuế, phí khác	-	23.258.918	23.119.448	139.470
Cộng	1.801.923.129	7.162.189.377	6.878.903.847	2.085.208.659

**16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trích trước giá trị sản văn phòng C1 Thành Công	506.545.456	506.545.456
Chi phí tạm tính giá vốn hàng hóa, dịch vụ	1.232.520.326	651.285.076
Cộng	1.739.065.782	1.157.830.532



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**17. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a) Phải trả khác ngắn hạn</b>	<b>990.719.966</b>	<b>964.194.534</b>
Kinh phí công đoàn	183.246.939	146.039.983
Bảo hiểm xã hội	40.259.993	52.243.957
Bảo hiểm y tế	4.364.955	4.758.210
Bảo hiểm thất nghiệp	2.398.297	449.400
Các khoản phải trả, phải nộp khác	760.449.782	760.702.984
<b>b) Phải trả khác là các bên liên quan</b>	<b>2.869.203.114</b>	<b>2.563.203.114</b>
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	324.000.000	288.000.000
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	115.203.114	115.203.114
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	1.976.400.000	1.756.800.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	453.600.000	403.200.000
<b>Cộng</b>	<b>3.859.923.080</b>	<b>3.527.397.648</b>

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

*Thay đổi trong vốn chủ sở hữu*

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	LNST chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	42.352.900.000	768.706.048	448.600.139	4.477.392.950	48.047.599.137
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	4.830.740.206	4.830.740.206
Phân phối các quỹ	-	-	-	(361.364.374)	(361.364.374)
Trả cổ tức	-	-	-	(3.388.232.000)	(3.388.232.000)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>42.352.900.000</b>	<b>768.706.048</b>	<b>448.600.139</b>	<b>5.558.536.782</b>	<b>49.128.742.969</b>
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	4.126.148.545	4.126.148.545
Phân phối các quỹ	-	-	-	(724.611.031)	(724.611.031)
Trả cổ tức	-	-	-	(3.811.761.000)	(3.811.761.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>42.352.900.000</b>	<b>768.706.048</b>	<b>448.600.139</b>	<b>5.148.313.296</b>	<b>48.718.519.483</b>

**Ghi chú:**

Trong năm, Công ty thực hiện phân phối các quỹ và trả cổ tức từ lợi nhuận phát sinh lũy kế tới năm 2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 131/NQ-PAIC-DHDCĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024, cụ thể:

- Phân phối quỹ khen thưởng, phúc lợi: 724.611.031 VND;
- Chi trả cổ tức cho cổ đông: 3.811.761.000 VND (Trong năm, Công ty đã thực thanh toán cổ tức cho các cổ đông là 3.449.989.500 VND, trong đó cổ tức chia năm 2022 là 2.976.964.800 VND và cổ tức chia năm 2023 là 473.024.700 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN  
THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**  
Tầng 14 khu văn phòng  
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Thành Công,  
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**MẪU SỐ B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**18. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP THEO)**

**Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.235.290	4.235.290
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
- Cổ phiếu phổ thông	4.235.290	4.235.290
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
- Cổ phiếu phổ thông	4.235.290	4.235.290
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**Vốn điều lệ**

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035042 thay đổi lần thứ 12 ngày 23 tháng 8 năm 2022, vốn điều lệ của Công ty là 42.352.900.000 VND, tương đương 4.235.290 cổ phần (mệnh giá 10.000VND/cổ phần). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp	
	VND	Tỷ lệ (%)	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	21.960.000.000	51,85%	21.960.000.000	21.960.000.000
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	5.761.200.000	13,60%	5.761.200.000	5.761.200.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	5.040.000.000	11,90%	5.040.000.000	5.040.000.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	5.018.100.000	11,85%	5.018.100.000	5.018.100.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	3.600.000.000	8,50%	3.600.000.000	3.600.000.000
Cổ đông khác	973.600.000	2,30%	973.600.000	973.600.000
<b>Cộng</b>	<b>42.352.900.000</b>	<b>100%</b>	<b>42.352.900.000</b>	<b>42.352.900.000</b>

**19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>102.203.576.086</b>	<b>118.453.665.098</b>
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng	29.569.844.099	8.383.397.984
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	72.633.731.987	110.070.267.114
<b>Cộng</b>	<b>102.203.576.086</b>	<b>118.453.665.098</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Tầng 14 khu văn phòng  
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Thành Công,  
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Mẫu số B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**19. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ (TIẾP THEO)**

Trong đó, bán hàng cho các đối tượng là bên liên quan:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	58.482.642.140	47.149.725.818
Chi nhánh Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam - Công ty Điều hành Đường ống Tây Nam	1.864.500.000	1.572.663.636
Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn	8.574.892.000	4.329.789.000
Công ty Trách nhiệm hữu hạn - Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí	625.066.000	905.950.000
Chi nhánh Phân phối Sản phẩm Lọc dầu Nghi Sơn - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	716.800.000	635.300.000
Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí	880.025.000	-
Viện Dầu khí Việt Nam	121.500.000	-
Các đối tượng là bên liên quan khác	-	25.000.000
<b>Cộng</b>	<b>71.265.425.140</b>	<b>54.618.428.454</b>

**20. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	29.071.248.623	8.127.429.590
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	51.582.461.259	89.188.133.461
<b>Cộng</b>	<b>80.653.709.882</b>	<b>97.315.563.051</b>

**21. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.836.145.607	1.284.709.943
Chi phí nhân công	30.871.585.981	23.378.541.872
Chi phí khấu hao tài sản cố định	995.806.547	906.536.125
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.002.205.325	78.589.732.090
Chi phí khác bằng tiền	1.880.980.554	3.087.291.459
<b>Cộng</b>	<b>70.586.724.014</b>	<b>107.246.811.489</b>

**22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.849.650.889	3.042.412.259
<b>Cộng</b>	<b>1.849.650.889</b>	<b>3.042.412.259</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**23. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	11.523.894.140	10.049.045.337
Chi phí đồ dùng văn phòng	614.260.750	1.284.709.943
Chi phí khấu hao	866.229.324	841.125.822
Thuế, phí, lệ phí	7.714.798	9.760.615
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.256.897.538	2.473.486.563
Chi phí khác bằng tiền	1.608.719.581	2.715.722.009
<b>Cộng</b>	<b>17.877.716.131</b>	<b>17.373.850.289</b>
<b>Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	62.838.000	686.799.508
Chi phí khác bằng tiền	264.546.175	16.159.273
<b>Cộng</b>	<b>327.384.175</b>	<b>702.958.781</b>

**24. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>5.193.839.182</b>	<b>6.099.131.295</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	<b>144.614.005</b>	<b>242.824.149</b>
<i>Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ</i>	<i>144.614.005</i>	<i>242.824.149</i>
<b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>5.338.453.187</b>	<b>6.341.955.444</b>
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%	1.067.690.637	1.268.391.089
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>1.067.690.637</b>	<b>1.268.391.089</b>

**Ghi chú:**

Trong năm, Công ty đã xác định các khoản chi phí không hợp lý như đã trình bày ở trên khi xác định thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Tầng 14 khu văn phòng  
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Thành Công,  
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**Mẫu số B 09 - DN**

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**25. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	4.126.148.545	4.830.740.206
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (i)	-	724.611.031
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	4.126.148.545	4.106.129.175
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.235.290	4.235.290
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>974</b>	<b>970</b>

Ghi chú:

- (i) Trong năm 2024, Công ty đã trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2023 như trình bày tại Thuyết minh số 18. Do đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 đã được trình bày lại do ảnh hưởng của vấn đề này (Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 đã trình bày là 1.141 VND/Cổ phiếu).

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024, nên lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2024 được xác định chưa tính tới ảnh hưởng của vấn đề này.

**26. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

*Cổ tức chi trả*

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Cổ tức đã chi trả trong năm</b>	<b>2.899.629.000</b>	<b>3.250.896.000</b>
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	1.756.800.000	1.756.800.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	403.200.000	403.200.000
Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí	451.629.000	802.896.000
Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	288.000.000	288.000.000

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**26. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

*Thu nhập của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng*

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
<b>Thù lao Hội đồng Quản trị</b>	<b>144.000.000</b>	<b>156.000.000</b>
- Bà Đỗ Thị Bích Hà - Chủ tịch HĐQT	36.000.000	36.000.000
- Ông Nguyễn Việt Anh - Thành viên	24.000.000	24.000.000
- Ông Vũ Quốc Anh - Thành viên	24.000.000	24.000.000
- Bà Lê Ngọc Diệp - Thành viên	-	7.400.000
- Ông Phan Xuân Thắng - Thành viên	24.000.000	24.000.000
- Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thành viên	12.000.000	24.000.000
- Bà Dương Thuỳ Dương - Thành viên	24.000.000	16.600.000
<b>Lương và các khoản phúc lợi của Ban Giám đốc</b>	<b>2.272.334.039</b>	<b>2.175.750.055</b>
- Ông Nguyễn Việt Anh - Giám đốc	923.159.459	917.196.859
- Ông Đào Việt Phương - Phó Giám đốc	625.769.847	620.150.973
- Ông Đào Quang Ngọc - Phó Giám đốc	723.404.733	638.402.223
<b>Lương và các khoản phúc lợi của Ban Kiểm soát</b>	<b>647.880.000</b>	<b>600.171.750</b>
- Ông Vũ Trường Quang - Trưởng BKS	623.880.000	576.171.750
- Bà Nguyễn Ngọc Anh - Thành viên	12.000.000	12.000.000
- Bà Nguyễn Thị Kim Anh - Thành viên	3.760.000	12.000.000
- Bà Nguyễn Thị Hương Lan - Thành viên	8.240.000	-
<b>Lương và các khoản phúc lợi của người quản lý</b>	<b>539.087.134</b>	<b>496.862.250</b>
- Bà Nguyễn Ngọc Lan - Kế toán trưởng	539.087.134	496.862.250
<b>Cổ tức đã chi trả trong năm</b>	<b>18.853.700</b>	<b>7.600.000</b>
- Ông Nguyễn Việt Anh - Giám đốc	7.600.000	7.600.000
- Ông Đào Việt Phương - Phó Giám đốc	1.520.000	-
- Ông Đào Quang Ngọc - Phó Giám đốc	3.040.000	-
- Ông Vũ Trường Quang - Trưởng BKS	6.693.700	-
<b>Cộng</b>	<b>3.622.154.873</b>	<b>3.436.384.055</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**  
Tầng 14 khu văn phòng  
Tòa nhà C1 Thành Công, Phố Thành Công Phường Thành Công,  
Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**MẪU SỐ B 09 - DN**  
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

**27. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư:

- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia
- Không bao gồm khoản lãi tiền gửi năm 2024 nhưng chưa được thanh toán là 334.630.833 VND và đã bao gồm khoản lãi tiền gửi có kỳ hạn chưa thu được trong năm 2023 là 1.514.802.442 VND, vì vậy, một khoản tiền tương ứng số chênh lệch đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu;

Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính:

- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu
- Không bao gồm cổ tức phải trả cho chủ sở hữu nhưng chưa trả trong năm 2024 là 3.439.457.950 VND và đã bao gồm cổ tức phải trả cho chủ sở hữu nhưng chưa trả năm 2023 là 3.077.686.450 VND, vì vậy, một khoản tiền tương ứng số chênh lệch đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.



**Nguyễn Việt Anh**  
Giám đốc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

**Nguyễn Ngọc Lan**  
Kế toán trưởng

**Nguyễn Trung Kiên**  
Người lập biểu



CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG  
VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92 /PAIC-TCKT  
V/v: Giải trình lợi nhuận sau thuế biến  
động hơn 10% so với cùng kỳ

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Ngày 27 tháng 03 năm 2025, Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) đã phê duyệt Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024. Thực hiện theo thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty PAIC kính gửi Quý Cơ quan giải trình biến động lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ như sau:

TT	Chi tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tỷ lệ tăng/ giảm
1	Lợi nhuận sau thuế	4.126.148.545	4.830.740.206	-15%

Giải trình của Công ty: lợi nhuận trong năm 2024 giảm so với cùng kỳ do giảm lợi nhuận tài chính.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT



GIÁM ĐỐC



Nguyễn Việt Anh



Hà Nội, ngày 18. tháng 04 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2024**  
**và định hướng hoạt động năm 2025**

Kính thưa các Quý vị cổ đông!

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo Điều lệ Công ty, HĐQT Công ty trân trọng báo cáo với Đại hội đồng cổ đông Công ty (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của HĐQT Công ty PAIC trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 với các nội dung chính như sau:

**PHẦN I**

**I. BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024:**

Trong năm 2024, tình hình kinh tế, chính trị thế giới biến động khó lường, không thuận lợi, nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng 7,09%. Cùng với đó là các biến động của giá dầu khí, thị trường năng lượng, lạm phát, tỷ giá ngoại tệ, chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn, chi phí leo thang, cũng như khó khăn trên thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp, bất động sản... đã tác động mạnh đến các hoạt động sản xuất, đầu tư của các doanh nghiệp, trong đó có các công ty CP như PAIC...

Trong bối cảnh đó, HĐQT đã chỉ đạo và phối hợp hoạt động với Ban điều hành (BDH) theo các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm tận dụng mọi cơ hội kinh doanh để thực hiện kế hoạch đặt ra. Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc lãnh đạo, quản lý, điều hành theo Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty để thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2024 cụ thể như sau:

**1. Cơ cấu nhân sự HĐQT:**

Hiện nay HĐQT PAIC bao gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

1. Bà Đỗ Thị Bích Hà: Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (đại diện 26,85% vốn góp của PETECHIM tại PAIC)
2. Ông Nguyễn Việt Anh: UV HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
3. Ông Vũ Quốc Anh: UV HĐQT không chuyên trách
4. Bà Dương Thùy Dương: UV HĐQT không chuyên trách (đại diện 13,60% vốn góp của SCIC tại PAIC)



5. Ông Phan Xuân Thắng: UV HĐQT không chuyên trách (đại diện 11,90% vốn góp của PVPS tại PAIC)

6. Ông Nguyễn Mạnh Cường: UV HĐQT không chuyên trách (đại diện 11,85% vốn góp của PSI tại PAIC)

## 2. Tổ chức các cuộc họp theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn:

- HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2024 vào ngày 23/4/2024.

- HĐQT đã tổ chức họp 04 cuộc họp thường kỳ trong năm 2024 của HĐQT và 4 lần lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua Nghị quyết/Quyết định của HĐQT để thực hiện vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động của Công ty.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Bà Đỗ Thị Bích Hà	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Việt Anh	Ủy viên kiêm GD Công ty	4/4	100%	
3	Ông Vũ Quốc Anh	Ủy viên	4/4	100%	
4	Ông Phan Xuân Thắng	Ủy viên	4/4	100%	
5	Bà Dương Thùy Dương	Ủy viên	4/4	100%	
6	Ông Nguyễn Mạnh Cường	Ủy viên	3/4	75%	

3. Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã phê duyệt các Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo hoạt SXKD của Công ty cũng như phê duyệt các nội dung chỉ đạo công tác SXKD theo thẩm quyền từ đề nghị của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Biên bản 36A/BB-HĐQT	29/01/2024	Biên bản họp hội đồng quản trị Công ty CP CNTT, VT&TĐH dầu khí- Phiên họp tổng kết	100%
2	Nghị Quyết 37A/NQ-HĐQT	29/01/2024	Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT kỳ họp tổng kết SXKD năm 2023	100%



3	Nghị quyết 40/NQ-HĐQT	31/01/2024	Thông qua thời gian địa điểm, nội dung và ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty	
4	Quyết định 68/QĐ-PAIC	06/03/2024	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2023 của Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí	100%
5	Biên bản 90A/BB-HĐQT	26/03/2024	Biên bản họp HĐQT thường kỳ lần 2 của Công ty CP CNTT, VT&TĐH dầu khí	100%
6	Nghị quyết 90B/NQ-HĐQT	26/03/2024	Thông qua các nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 2 năm 2024	100%
7	Nghị quyết 239B/NQ-HĐQT	14/08/2024	Thông qua nội dung được kết luận tại cuộc họp HĐQT thường kỳ lần 3 năm 2024	100
8	Quyết định 274/QĐ-HĐQT	19/9/2024	Về việc tái bổ nhiệm Ông Nguyễn Việt Anh, thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty PAIC nhiệm kỳ 2019-2024 tiếp tục giữ chức Giám đốc Công ty PAIC, nhiệm kỳ 05 năm (2024-2029)	100%
9	Nghị quyết 311/NQ-HĐQT	21/10/2024	Về việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023	100%
10	Nghị quyết 362B/NQ-HĐQT	11/12/2024	Thông qua nội dung được kết luận tại cuộc họp thường kỳ lần 4 năm 2024	100%

#### **4. Kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2024:**

##### **4.1 Công tác quản trị doanh nghiệp:**

##### **a) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024.**

HDQT luôn bám sát và giám sát các hoạt động Công ty, trao đổi và thống nhất phương hướng, quan điểm để giải quyết các nội dung đột xuất, đóng góp, thảo luận chất vấn tại kỳ họp HĐQT, ý kiến thống nhất trong chỉ đạo công ty của HĐQT tại các kỳ họp được ghi nhận tại các biên bản cuộc họp và thông qua các nghị quyết.

Năm 2024 trong bối cảnh tình hình khó khăn chung của nền kinh tế vĩ mô, BDH Công ty PAIC cùng với tập thể người lao động đã rất nỗ lực trong việc xúc tiến thương mại cũng như tiết giảm chi phí, kết quả SXKD năm 2024 đạt kế hoạch về lợi nhuận trước và sau thuế tuy nhiên chưa đạt kế hoạch về doanh thu.

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện cùng kỳ năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỉ lệ % hoàn thành so với	
						Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	42,353	100%	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	121,496	130,000	104,053	80%	86%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,099	5,000	5,194	104%	85%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,831	4,000	4,126	103%	85%
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VDL	%	11,4	9,4	9,7	103,1%	85,09%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	9	8	8	100%	88,8%

(Chi tiết tình hình kết quả SXKD, đánh giá thuận lợi, khó khăn của Công ty năm 2024 được nêu trong báo cáo của Giám đốc và báo cáo đánh giá của Ban Kiểm soát Công ty).

**b) Xem xét chỉ đạo các vấn đề giải quyết công nợ khó đòi, tiết giảm chi phí,...**

**c) Chỉ đạo công tác quản lý tài chính:**

- Quản lý chặt chẽ Dòng tiền để đảm bảo tính thanh khoản cho HĐ/DA của Công ty. Đảm bảo thu xếp vốn cho hoạt động SXKD.

- Thực hiện tiết giảm tối đa mọi chi phí để giảm giá thành, tăng khả năng thắng thầu và hiệu quả SXKD của Công ty.

- Dự phòng rủi ro và quản lý chặt chẽ về tài chính.

**d) Tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác chiến lược:**

Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, liên doanh với các đối tác chiến lược để nâng cao vị thế, năng lực cạnh tranh, khả năng thắng thầu và tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới cho PAIC;

**e) Kiên trì công tác tái cấu trúc bộ máy tổ chức, quản trị công ty:**

- Tiếp tục hoàn thiện công tác tái cấu trúc bộ máy tổ chức và củng cố năng lực đội ngũ nhân sự theo hướng tinh giản, chất lượng và hiệu quả.

- Xây dựng môi trường làm việc tích cực, lành mạnh, trách nhiệm gắn kết giữa lợi ích của Công ty và lợi ích của người lao động.

**4.2 Công tác giám sát Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý:**

HĐQT PAIC đã thực hiện giám sát các hoạt động của BDH và các cán bộ quản lý thông qua việc:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo tại các cuộc họp giao ban và các cuộc họp quan trọng



khác của BDH.

- Theo dõi sát sao tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của BDH.

Qua đó theo dõi và nắm bắt tốt hơn tình hình hoạt động để kịp thời có quyết sách, đảm bảo duy trì và tăng cường cơ chế quản trị rủi ro cho hoạt động của PAIC.

BDH đã thực hiện đúng các định hướng chiến lược kinh doanh theo Nghị quyết của HĐQT/ĐHĐCĐ, đã xúc tiến việc xây dựng các quan hệ hợp tác, liên doanh/liên kết, phát triển thị trường và các hoạt động kinh doanh mới.

HĐQT đánh giá cao Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng phân cấp giữa HĐQT với BDH và đã hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, điều hành trong năm 2023.

#### **4.3. Đánh giá chung của các thành viên HĐQT.**

- Các thành viên HĐQT hoạt động rất tích cực, tâm huyết và trách nhiệm. Các cuộc họp hay xin ý kiến của HĐQT đều có đầy đủ thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát (BKS) Công ty tham dự tham gia đầy đủ và có ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự nhất trí và đồng thuận cao của các thành viên vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của PAIC.

- HĐQT luôn phối hợp, hỗ trợ cùng BDH và CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Trong quá trình chỉ đạo và giám sát Giám đốc Công ty trong việc triển khai KH SXKD, HĐQT đã kịp thời đưa ra những cảnh báo, khuyến nghị về những rủi ro cho Giám đốc trong quá trình điều hành SXKD của Công ty.

- Trong các cuộc họp xem xét đánh giá tình hình SXKD theo định kỳ, HĐQT luôn có những định hướng kịp thời cho BDH trong công tác quản trị Công ty.

- Các UV HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện chức năng quyền hạn của HĐQT, các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo đúng quy định, các thành viên tích cực đóng góp ý kiến, gợi mở nhiều hướng phát triển SXKD của Công ty cũng như các vấn đề nâng cao quản trị doanh nghiệp.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều có nội dung đảm bảo ban hành đúng quy định, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và phù hợp với chủ trương và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các vấn đề được thảo luận, lấy ý kiến và tổng hợp biên bản, nội dung các quyết nghị của HĐQT được thực hiện đúng quy trình và phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025**

Năm 2024, tuy tình hình kinh tế toàn cầu khủng hoảng do biến động về chính trị trong và ngoài nước, Công ty đã có sự cố gắng để mở rộng tập khách hàng, có những phát triển hướng mới (ERP...) bên cạnh việc duy trì tốt chất lượng dịch vụ, sản phẩm hiện tại,



tuy nhiên cạnh tranh trong và ngoài ngành rất khốc liệt vì thế kết quả SXKD chưa đạt được kết quả như mong đợi.

Nhằm sớm thúc đẩy sự phát triển và đưa Công ty lên một tầm cao mới, trong năm 2025, HĐQT sẽ tiếp tục thực hiện và chỉ đạo BÐH PAIC thực hiện đúng các mục tiêu và định hướng chiến lược, chương trình hành động do ĐHĐCĐ thường niên quyết định. HĐQT sẽ phối hợp chặt chẽ trong quản lý với BÐH và CBCNV Công ty tích cực phấn đấu, kịp thời tháo gỡ các khó khăn quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao trong năm 2025, Cụ thể như sau:

**1. Xem xét trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua kế hoạch SXKD năm 2025:**

- Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chính của năm 2025 đảm bảo Công ty có kết quả SXKD tăng trưởng tốt so với năm trước, hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước, giảm chi phí tăng hiệu quả kinh doanh so với các năm trước, duy trì ổn định đời sống người lao động.

- Căn cứ báo cáo của Giám đốc về kế hoạch SXKD hàng năm, tổ chức xem xét các chỉ tiêu kinh doanh chính và trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch SXKD năm 2025 của Công ty với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	<b>120,000</b>	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	<b>6,000</b>	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	<b>5,000</b>	
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	11,8%	

**2. Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của BÐH:** quyết liệt chỉ đạo BÐH thực hiện thắng lợi kế hoạch SXKD năm 2025 do ĐHĐCĐ giao.

**3. Tăng cường quản trị rủi ro doanh nghiệp:**

- Tăng cường giám sát/quản trị rủi ro, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn (sử dụng vốn/nguồn vốn, giám sát chi phí, tăng cường chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp, giảm nợ khó đòi); đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp của các quy trình quy chế, và tuân thủ các quy trình, quy chế trong hoạt động hàng ngày của Công ty đã ban hành;

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, kiểm toán, trong đó đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra bao gồm cả tự kiểm tra, tiếp thu đầy đủ các đánh giá của BKS trong các báo cáo hàng năm.



- Đôn đốc BĐH công ty xử lý các vấn đề còn tồn tại trong công tác quản trị doanh nghiệp (*giải quyết triệt để, hiệu quả các khoản nợ quá hạn, các hợp đồng đang tranh chấp để tránh thất thoát vốn của Công ty*);

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong các hoạt động SXKD của Công ty để có phương án xử lý và cảnh báo kịp thời cho BĐH.

**4. Thực hiện triệt để và có hiệu quả chương trình hành động:** tiết kiệm chi phí, chống lãng phí trong các hoạt động SXKD của Công ty; nâng cao năng suất làm việc của toàn bộ máy Công ty;

**5. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/quy trình và phát triển và mở rộng thị trường:**

- Đánh giá hàng quý trong kỳ họp định kỳ của HĐQT việc áp dụng các quy chế/quy trình do HĐQT ban hành (*Quy chế tài chính, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế trả lương, thưởng...*) và kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế (nếu có);

- Tiếp tục chỉ đạo BĐH kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm phù hợp với tình hình mới;

- Chỉ đạo BĐH không ngừng mở rộng và phát triển sản phẩm, mạng lưới dịch vụ kỹ thuật có kinh nghiệm và năng lực cạnh tranh cao (dịch vụ CNTT và dịch vụ phần mềm...). Tiếp tục phát huy và nâng cao hàm lượng tham gia của PAIC trong các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty tiến tới Công ty có thể chủ động 100% trong việc triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ, dự án.

**6. Hoàn thiện công tác tổ chức và nhân sự:**

- Tiếp tục tái cấu trúc để có bộ máy tinh gọn, chuyên nghiệp;

- Củng cố đội ngũ nhân sự hiện hữu, lấy yếu tố con người làm động lực chính cho phát triển, gắn quyền lợi, trách nhiệm của người lao động với kết quả SXKD.

- Chú trọng việc đầu tư cho việc thu hút, bổ sung, xây dựng đội ngũ nhân sự tinh nhuệ, chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu của công việc liên quan tới nhu cầu chuyển đổi số trên phạm vi rộng và cung ứng các giải pháp công nghệ tiên tiến trong giai đoạn mới.

**7. Phát triển hoạt động đối ngoại của Công ty:**

Tiếp tục phát triển hoạt động hợp tác đối ngoại, xúc tiến mở rộng phạm vi kinh doanh; Hợp tác với các đối tác nước ngoài để nâng cao năng lực chuyên môn đặc biệt trong TĐH và phần mềm nhằm phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty.

**8. Tổ chức các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.**

Kính thưa quý vị đại biểu và quý cổ đông!

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2024 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT PAIC.

Kính đề nghị các quý cổ đông xem xét, thảo luận và quyết nghị.

Kính chúc quý vị đại biểu, quý cổ đông lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Cổ đông PAIC;
- HĐQT Cty;
- BKS Cty;
- Lưu VT, Thư ký.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thị Bích Hà**



Số: 107 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 28. tháng 04 năm 2025

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thay thế thành viên HĐQT Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty PAIC

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu khí (PAIC);

Căn cứ Công văn số 439/CV-CKDK ngày 02 tháng 04 năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí về việc giới thiệu thay đổi nhân sự tham gia Hội đồng quản trị PAIC;

Căn cứ Công văn số 465/ĐTKDV-ĐT4 ngày 04 tháng 04 năm 2025 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc nhân sự HĐQT tại CTCP CNTT, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua:

1. Miễn nhiệm ông **Nguyễn Mạnh Cường**, sinh ngày 26/03/1986 thôi giữ chức thành viên HĐQT không chuyên trách Công ty PAIC nhiệm kỳ 2024-2029 theo đề nghị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tại Công văn số 439/CV-CKDK ngày 02 tháng 04 năm 2025.

2. Bổ nhiệm bà **Lưu Thị Việt Hà**, sinh ngày 14/04/1982 giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty PAIC, nhiệm kỳ 2024-2029 thay thế ông **Nguyễn Mạnh Cường** theo đề nghị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tại Công văn số 439/CV-CKDK ngày 02 tháng 04 năm 2025.

3. Miễn nhiệm bà **Dương Thùy Dương**, sinh ngày 16/01/1993 thôi giữ chức thành viên HĐQT không chuyên trách Công ty PAIC nhiệm kỳ 2024-2029 theo đề nghị của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công văn số 465/ĐTKDV-ĐT4 ngày 04 tháng 04 năm 2025.

3. Bổ nhiệm bà **Phạm Thị Mai Hương**, sinh ngày 17/10/1983 giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty PAIC, nhiệm kỳ 2024-2029 thay thế bà **Dương Thùy Dương** theo đề nghị của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công văn số 465/ĐTKDV-ĐT4 ngày 04 tháng 04 năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS C.ty (đ/b);
- Giám đốc C.ty (đ/b);
- Lưu VT, TK HĐQT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Đỗ Thị Bích Hà*



**CÔNG TY  
CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 439 /CV - CKDK

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025

V/v: Giới thiệu thay đổi nhân sự tham gia  
thành viên Hội đồng quản trị PAIC

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị  
CTCP Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của CTCP Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí (PAIC);
- Căn cứ Quyết định số 14./QĐ-CKDK-HĐQT ngày 27/03/2025 về việc cử thay thế Người đại diện vốn góp/cổ phần của PSI tại các Doanh nghiệp/Dự án.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí thông báo tới Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị PAIC về việc giới thiệu thay đổi Người đại diện phần vốn như sau:

1. Thôi cử bà Phạm Thị Vân làm người đại diện phần vốn của PSI tại Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa Dầu khí ("PAIC") và cử bà Lưu Thị Việt Hà, sinh ngày 14/04/1982, Phó Giám đốc PSI làm Người đại diện quản lý phần vốn của PSI tại PAIC thay bà Phạm Thị Vân.
2. Giới thiệu bà Lưu Thị Việt Hà, Người đại diện quản lý phần vốn của PSI tại PAIC để Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị PAIC bầu tham gia thành viên Hội đồng quản trị PAIC không chuyên trách thay ông Nguyễn Mạnh Cường.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị PAIC thực hiện thủ tục trên theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành.

(Tài liệu đính kèm: Bản thông tin cá nhân nhân sự đề cử thay thế)

Trân trọng và hợp tác!

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT.HĐQT (để b/c);
- Ban Giám đốc (để b/c);
- Lưu VT, ĐTTC.



**Lưu Thị Việt Hà**

1033  
CÔNG  
CỔ P  
NGHỆ  
IỂN TH  
Ứ ĐỘ  
DẦU  
ĐINH



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THÔNG TIN CÁ NHÂN

- 1) Họ và tên (chữ in hoa): LƯU THỊ VIỆT HÀ Giới tính: Nữ
- 2) Ngày, tháng, năm sinh: 14/04/1982
- 3) Nơi sinh: Hà Nội
- 4) Quốc tịch: Việt Nam
- 5) Số căn cước công dân: 001182034586 Ngày cấp: 08/12/2021  
Nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- 6) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 2 Phố Nhà Thờ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
- 7) Chỗ ở hiện tại: Số 2 Phố Nhà Thờ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.
- 8) Trình độ chuyên môn: Đại học
- 9) Nghề nghiệp: Phó Giám đốc Công ty – Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.
- 10) Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân).
- 11) Số lượng, tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại các công ty chứng khoán (liệt kê cụ thể)
- 12) Quá trình đào tạo chuyên môn:

Thời gian	Nơi đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Bằng cấp
2001-2005	Đại học Công đoàn	Quản trị kinh doanh	Cử nhân kinh tế
29/02/2012	Ủy ban chứng khoán Nhà Nước	Chứng chỉ hành nghề MG	Chứng chỉ hành nghề MG
08/09/2017	Ủy ban chứng khoán Nhà Nước	Chứng chỉ chứng khoán phái sinh	Chứng chỉ chứng khoán phái sinh
24/10/2023	Ủy ban chứng khoán Nhà Nước	Chứng chỉ hành nghề QLQ	Chứng chỉ hành nghề QLQ

- 13) Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc
01/2023 - nay	Công ty CP Chứng khoán Dầu khí	Giám đốc Khối – Khối Dịch vụ Chứng khoán



Lưu Thị Việt Hà

06/2022 - 01/2023	Công ty CP Chứng khoán Dầu khí	Phó Giám đốc Khối - Phụ trách Khối Dịch vụ Chứng khoán.
07/2020 - 06/2022	Công ty CP Chứng khoán Dầu khí	Phó Giám đốc Khối - Khối Dịch vụ Chứng khoán.
06/2009 - 07/2020	Công ty CP Chứng khoán Dầu khí	Trưởng phòng Phát triển kinh doanh - Khối Dịch vụ Chứng khoán.
08/2008 - 05/2009	Công ty CP Chứng khoán Dầu khí	Kiểm soát Bộ phận Kế toán giao dịch - Ban Tài chính kế toán.
11/2006 - 07/2008	Công ty CP Chứng khoán Dầu khí	Chuyên viên - Ban Tài chính kế toán.

14) Kể khai người có liên quan (kể khai toàn bộ mối quan hệ "người có liên quan" theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán)

Họ và tên/Tên tổ chức có liên quan	Mối quan hệ với người khai	GCNĐKKD/Chứng minh nhân dân, ngày cấp, nơi cấp	Nơi làm việc	Vị trí công việc	Tên công ty chứng khoán có cổ phần nắm giữ	Số lượng cổ phần, tỷ lệ nắm giữ
Lưu Bá Sơn	Bố đẻ	Bố mẹ chia tay nhau từ nhỏ, không còn quan hệ nên không có thông tin			0	0
Trần Thị Kim Dung	Mẹ đẻ	001157023322	Ở nhà	Về hưu	0	0
Đỗ Đình Ngộ	Bố chồng	001055015430	Ở nhà	Về hưu	0	0
Lý Phương Mai	Mẹ chồng	001160014108	Ở nhà	Về hưu	0	0
Lưu Mai Phương	Em gái	001191014895	Ở nhà	Tự do	0	0

IG TY  
PHÂN  
KHÓA  
KHÍ  
T.P.V

26  
CÔNG  
CỔ PH  
CHỨNG K  
DẦU K  
DÀN KIỂM



Đỗ Ngọc Linh	Chồng	001083000268	Ngân hàng TPCP Lộc Phát Việt Nam	Chuyên gia bảo hiểm	0	0
Đỗ Anh Ngọc	Con trai	001211048080	Trường THCS Nguyễn Du	Học sinh lớp 8	0	0
Đỗ Ngọc Thùy Chi	Con gái	001314033567	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn	Học sinh lớp 5	0	0

Tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực các nội dung nêu trên.

Hà Nội, ngày 11 tháng 9 năm 2024

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

Công chứng chứng thực chữ ký của người khai hoặc xác nhận của tổ chức đang làm việc hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa bàn



GIÁM ĐỐC  
Phan Quỳnh Nga

Lưu Thị Việt



Số: 465 /ĐTKDV-ĐT4

V/v: nhân sự HĐQT tại  
CTCP CNTT, VT và Tự động hóa dầu khí

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2025

Kính gửi:

- Hội đồng quản trị

- Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025

CTCP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa dầu khí

Căn cứ quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa dầu khí (Công ty) và Đơn xin từ nhiệm vị trí thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty của bà Dương Thùy Dương. Với tư cách cổ đông sở hữu 13,6% vốn điều lệ của Công ty, Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đề nghị Công ty bổ sung nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Dương Thùy Dương.

2. Bầu bổ sung thành viên HĐQT thay thế bà Dương Thùy Dương.

SCIC đề cử ứng viên để Đại hội đồng cổ đông của Công ty bầu thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2024-2029 thay thế, cụ thể như sau:

- Họ và tên: Phạm Thị Mai Hương;

- Ngày tháng năm sinh: 17/10/1983;

- Số CCCD: 030183002878, cấp ngày 09/09/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội;

- Địa chỉ thường trú: Khu Phúc Lâm An Lưu, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương;

- Trình độ học vấn: Cử nhân

Chuyên ngành: Kế toán

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Tổng Giám đốc SCIC (để b/c);

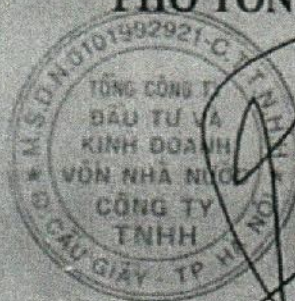
- Lưu: VT, ĐT4.

Tài liệu kèm theo:

- Đơn xin từ nhiệm của bà Dương Thùy Dương;

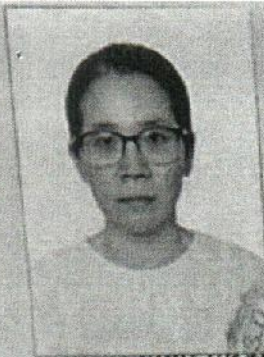
- Sơ yếu lý lịch của bà Phạm Thị Mai Hương.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Lê Thanh Tuấn**





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

*(Đang áp dụng gia làm ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị /Ban kiểm soát Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí)*

- Họ và tên: Phạm Thị Mai Hương
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 17/10/1983
- Nơi sinh: Hải Dương
- Quốc tịch: Việt Nam
- Tôn giáo: Không
- CCCD/Hộ chiếu số: 030183002878; Ngày cấp: 09/09/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Nơi đăng ký HKTT: Khu Phúc Lâm An Lưu, Thị xã Kinh Môn, Hải Dương
- Chỗ ở hiện tại: Chung cư Thanh Xuân Building, 35 Lê Văn Thiêm, Thanh Xuân Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình học tập:

Thời gian	Trường/Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Ghi chú
2001 - 2005	Học viện Tài chính	Kế toán	

9. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2005 - 2006	Công ty TNHH An & D	Kế toán
2006 - 2007	Công ty hợp danh kiểm toán và tư vấn tài chính Việt Nam.	Trợ lý kiểm toán viên
01/2008 - 04/2008	Công ty TNHH An lạc tiên sơn	Nhân viên Kiểm soát nội bộ
04/2008 - 09/2008	Ban Kiểm toán nội bộ - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Chuyên viên
07/2010 - 01/2024	Ban Quản lý rủi ro - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	Chuyên viên
Từ tháng 2/2024 - nay	Ban Đầu tư 4 - Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	Chuyên viên

Tôi xin cam đoan về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung trên.

**XÁC NHẬN**  
**CỦA CƠ QUAN THẨM QUYỀN**  
(Cơ quan nơi đang công tác)

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2025  
**Người khai**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**T. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC CÁN BỘ**

*Dinh Quang Hòa*

**Phạm Thị Mai Hương**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG  
VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Tầng 14 khu văn phòng, Tòa nhà C1 Thành Công, Phường Thành Công,  
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

**THƯ GIẢI TRÌNH CỦA GIÁM ĐỐC**

**Kính gửi: Bà Nguyễn Phương Lan – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán VACO  
Tầng 12A, Tòa nhà Tổng Công ty 319, số 63, Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội**

Thư giải trình này được cung cấp liên quan đến cuộc kiểm toán của Công ty Bà về báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Công nghệ Thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 nhằm mục đích đưa ra ý kiến về việc liệu báo cáo tài chính có phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hay không.

Chúng tôi xác nhận rằng (với sự hiểu biết và tin tưởng cao nhất, chúng tôi đã tìm hiểu những thông tin mà chúng tôi cho là cần thiết để thu được những hiểu biết thích hợp):

- (1) Chúng tôi đã hoàn thành các trách nhiệm của mình, như đã thỏa thuận trong các điều khoản của Hợp đồng kiểm toán đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; Cụ thể là báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.
- (2) Chúng tôi đã sử dụng các giả định hợp lý để đưa ra các ước tính kế toán, kể cả ước tính về giá trị hợp lý.
- (3) Công ty có quyền sở hữu hợp pháp đối với tất cả các tài sản, không có tranh chấp liên quan tới các tài sản và không có các tài sản bị cầm cố cũng như thế chấp, ngoài các tài sản thế chấp đã thuyết minh trên BCTC.
- (4) Chúng tôi đã ghi nhận hoặc trình bày đúng đắn tất cả các khoản nợ phải trả, bao gồm các khoản nợ thực tế và nợ tiềm tàng và đã trình bày tất cả các khoản bảo lãnh cho bên thứ ba và các bên liên quan của Công ty trên các báo cáo tài chính.
- (5) Chúng tôi xác nhận rằng Công ty đã không sử dụng bất kỳ luật sư nào trong năm cho bất kỳ tranh chấp hay khiếu nại nào.
- (6) Không có bất kỳ hàng tồn kho nào được ghi nhận theo giá trị vượt quá giá trị thuần có thể thực hiện được.
- (7) Chúng tôi không có bất kỳ kế hoạch nào có thể dẫn đến thay đổi trọng yếu giá trị cũng như phân loại của tài sản và nợ phải trả được trình bày trên báo cáo tài chính.
- (8) Công ty không phát sinh những thay đổi trong nguyên tắc kế toán có tác động tới tính nhất quán của số liệu.
- (9) Chúng tôi đã cung cấp cho Bà:
  - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà chúng tôi nhận thấy có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính như sổ, tài liệu, chứng từ kế toán và các vấn đề khác;
  - Các tài liệu, thông tin bổ sung mà Kiểm toán viên yêu cầu chúng tôi cung cấp để phục vụ cho mục đích kiểm toán;
  - Quyền tiếp cận không hạn chế với những cá nhân trong đơn vị mà Kiểm toán viên xác định là cần thiết nhằm thu thập bằng chứng kiểm toán;
- (10) Tất cả các giao dịch đã được ghi chép trong tài liệu, sổ kế toán và đã được phản ánh trong báo cáo tài chính.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG  
VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

Tầng 14 khu văn phòng, Tòa nhà C1 Thành Công, Phường Thành Công,  
Quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam

- (11) Chúng tôi không nhận thấy có rủi ro báo cáo tài chính có thể chứa đựng sai sót trọng yếu do gian lận.
- (12) Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có thể có ảnh hưởng đến đơn vị và liên quan đến: Ban Giám đốc; Những nhân viên có vai trò quan trọng trong kiểm soát nội bộ; hoặc các vấn đề khác mà gian lận có thể ảnh hưởng trọng yếu đến báo cáo tài chính.
- (13) Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ thông tin nào liên quan đến các cáo buộc gian lận hoặc nghi ngờ gian lận có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của đơn vị mà chúng tôi được thông báo từ các nhân viên, nhân viên cũ của Công ty, các chuyên gia phân tích, các cơ quan quản lý hoặc những người khác.
- (14) Chúng tôi không nhận thấy có bất kỳ trường hợp nào không tuân thủ hoặc nghi ngờ không tuân thủ pháp luật và các quy định mà ảnh hưởng của việc không tuân thủ đó cần được xem xét khi lập và trình bày báo cáo tài chính.
- (15) Chúng tôi đã công bố cho Bà danh tính của các bên liên quan của đơn vị và tất cả các mối quan hệ và giao dịch với các bên liên quan mà chúng tôi biết. Toàn bộ sổ dư và giao dịch với các bên liên quan đã được thể hiện và trình bày trên BCTC.
- (16) Các báo cáo tài chính đã thuyết minh tất cả các vấn đề mà chúng tôi biết có liên quan đến khả năng hoạt động theo nguyên tắc hoạt động liên tục.
- (17) Hiện tại, không còn các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính ngày 31/12/2024 đòi hỏi phải xem xét lại số liệu đã trình bày trong Báo cáo tài chính hoặc phải thuyết minh bổ sung. Chúng tôi sẽ thông báo cho Bà nếu có bất kỳ sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày lại số liệu hoặc thuyết minh bổ sung trong báo cáo tài chính.
- (18) Ban Giám đốc Công ty đã hiểu rằng việc xác định nghĩa vụ thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về nghĩa vụ các loại sẽ tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền. Ban Giám đốc Công ty cũng được các Kiểm toán viên lưu ý vấn đề này.

Trân trọng,

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

  
Giám đốc  
  
Nguyễn Việt Anh

Kế toán trưởng

  
Nguyễn Ngọc Lan

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG  
VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 83 /PAIC-BKS

V/v: Báo cáo của BKS tại ĐHCĐ  
Thường niên năm 2025

Hà Nội, ngày 24. tháng 03 năm 2025

Kính gửi: - Đại hội Cổ đông Công ty PAIC  
- Công ty CP Thương mại Dầu khí Petechim

Ban kiểm soát Công ty CP Công nghệ thông tin, viễn thông và Tự động hóa Dầu khí xin được gửi các Cổ đông Công ty và Công ty CP Thương mại Dầu khí Petechim báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2025.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- TV BKS
- Lưu: VT, BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng Ban**



**Vũ Trường Quang**



Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2025

## **BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 luật doanh nghiệp và điều 34 của Điều lệ Công ty;
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHCĐ Công ty thông qua ngày 28/4/2021.
- Căn cứ vào báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch 2024 của Giám đốc Công ty.
- Căn cứ vào Báo cáo Tài chính năm 2024 do Công ty lập đã được Công ty kiểm toán VACO kiểm tra.

Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 như sau:

### **PHẦN A: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT 2024**

**Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ sau:**

+ Kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ các hoạt động kinh doanh; công tác quản lý vốn và tài sản; công tác quản trị; công tác điều hành; thẩm định Báo cáo tài chính và các công việc khác theo đúng quyền hạn, trách nhiệm của Ban kiểm soát đã được Đại hội cổ đông thông qua. Trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị cho HĐQT và Ban điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát rủi ro và nâng cao vai trò, trách nhiệm của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành.

+ Lập báo cáo kiểm tra, giám sát quý, năm theo quy định của điều lệ và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

+ Thực hiện việc kiểm tra kết quả SXKD năm 2023 của Công ty.

+ Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và đề xuất với Đại hội cổ đông lựa chọn Công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2024 của PAIC.

+ Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành trong quản lý công nợ, kiểm tra, đôn đốc và cùng xử lý công nợ khó đòi, nợ tạm ứng của CBCNV.

+ Tham gia họp giao ban Công ty, họp HĐQT và các cuộc họp liên quan khác để nắm bắt, giám sát kịp thời tình hình hoạt động của PAIC.

+ Trao đổi thường xuyên với các thành viên Ban kiểm soát về các vấn đề liên quan tới chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Dưới đây là kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm qua:



## **I. Kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh và thẩm định BCTC năm 2024**

### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

#### **1. Kết quả sản xuất kinh doanh:**

Doanh thu cả năm 2024 là 104 tỷ đạt 80% kế hoạch năm và 86% so với 2023, chi phí 98,81 tỷ, lợi nhuận trước thuế đạt 5,19 tỷ bằng 104% kế hoạch năm và 85% so với 2023, lợi nhuận sau thuế 4,1 tỷ bằng 103% kế hoạch năm và 85% so với 2023.

- Doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 1,8 tỷ giảm khoảng 1,2 tỷ so với 2023 là 3 tỷ.

- Doanh thu của hợp đồng thường xuyên tăng (41,8 tỷ/2024 so với 39,8 tỷ/2023) dẫn đến chi phí đầu vào mua sắm thường xuyên HĐ này tăng (7,9 tỷ/2024 so với 7,5 tỷ/2023).

- Tỷ lệ chi phí quản lý/doanh số tăng so với năm trước 3% do năm nay doanh số giảm, chi phí quản lý tăng 0,5 tỷ (17,9 tỷ/2024 so với 17,4 tỷ/2023). Lý do tăng là do một số chi phí thường xuyên tăng lên.

- Chi phí bán hàng giảm nhẹ so với năm trước (0,3 tỷ/2024 so với 0,7 tỷ/2023).

- Riêng dự án ERP ký với PVN có doanh số 13,059 tỷ, Chi phí 12,819 tỷ. Lợi nhuận của dự án đạt khoảng 240 triệu đồng (1,83%). Tuy nhiên đến hết năm 2024 dự án này không được ký mới và đã thanh quyết toán hợp đồng.

**Chi nhánh HCM** có doanh thu 12 tháng là 22,5 tỷ, chi phí là 22,2 tỷ, lãi 261 triệu đồng. Tuy nhiên, sau khi trừ chi phí quản lý và bán hàng (chủ yếu chi phí lương) là 1,12 tỷ thì chi nhánh vẫn lỗ khoảng 856 triệu đồng.

- Các chi phí định kỳ phát sinh không tăng, về cơ bản vẫn ổn định như năm 2023 dẫn đến KQKD 2024 giảm do doanh số giảm.

*( Chi tiết kết quả kinh doanh 2024 như phụ lục đính kèm)*

**2. Thẩm tra Báo cáo tài chính :** Qua xem xét sổ sách kế toán và BCTC do Công ty lập, BKS ghi nhận BCTC đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2024.

**3. Đánh giá kết quả kiểm tra của kiểm toán VACO năm 2024:** BKS đồng ý với ý kiến của Vaco về việc đánh giá các số liệu tài chính của PAIC năm 2024 đã được phản ánh một cách trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu theo đúng các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định khác của pháp luật.

#### **4. Kiểm tra giám sát tình hình huy động, sử dụng và hiệu quả sử dụng vốn**

**4.1. Vốn kinh doanh** của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 42,35 tỷ không thay đổi so với năm trước.

**4.2. Hiệu quả sử dụng vốn:** Hiệu quả sử dụng vốn tăng so với thời gian trước, lượng tiền hiện có tại thời điểm 31/12/2024 là 38,665 tỷ đồng. Trong đó: Tiền gửi có kỳ hạn là 30,8 tỷ. Số còn lại là gửi không kỳ hạn tương ứng với 7,865 tỷ.

**4.3 Công tác đầu tư:** Hiện Ban điều hành đang xử lý khoản nợ của PVN khoảng 1,64 tỷ đồng theo quyết toán dự án PIN. Tuy nhiên khả năng thu hồi đang gặp nhiều khó khăn nên hiện ban điều hành đã cho trích dự phòng 100% giá trị khoản phải thu này.

+ Đối với trạm IBS tại Kim mã hiện đang hoạt động bình thường.



## **5. Các rủi ro tiềm ẩn của Công ty:**

### **\* Rủi ro về công nợ:**

- Công ty Vinaconex 39 chưa thanh toán được đồng nào 2024. Dư nợ hiện tại 790 triệu đồng. Ban điều hành đã trích lập dự phòng khó đòi. Đề nghị BĐH tiến hành các thủ tục kiện ra tòa trong năm 2025 để có cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ dự án báo cáo HĐQT.

- Công ty PVC-HN có dư nợ sổ sách 1,86 tỷ. Ban điều hành đã trích lập dự phòng khó đòi cho khoản nợ trên. Đề nghị BĐH tiến hành các thủ tục kiện ra tòa để có cơ sở hoàn chỉnh hồ sơ dự án trình HĐQT.

- Nợ tạm ứng tại 31/12/2024 là 49 triệu giảm 178 triệu so với số đầu năm 227 triệu.

### **BKS kiến nghị:**

- Đối với dự án Ethanol Phú thọ, hiện nay vụ án này đã được xét xử, đề nghị Ban điều hành bám sát để xử lý giấy tờ và khoản nợ theo tình hình thực tế.

- Đối với các khoản nợ tạm ứng, đề nghị Ban điều hành có các biện pháp xử lý cụ thể từng trường hợp, xử lý hết các trường hợp cũ và hạn chế phát sinh các khoản quá hạn mới.

### **\* Rủi ro kinh doanh:**

Trong năm 2024 khi ký mới hợp đồng với chủ đầu tư cũng như nhà cung cấp. Công ty không tiến hành thực hiện các bước đánh giá theo quy chế quản lý công nợ đã ban hành.

## **6. Trích lập và sử dụng các quỹ:**

Năm 2024, Công ty đã tiến hành trích lập quỹ sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Công ty đã trích quỹ theo NQ 131/NQ-ĐHCD ngày 23/4/2024 với số tiền 724 triệu đồng và đang sử dụng đúng mục đích.

- Giữ nguyên các quỹ gồm: Quỹ Đầu tư phát triển là 768 triệu, quỹ khác thuộc vốn CSH là 448 triệu đồng và chưa sử dụng đến.

## **7. Tuyển dụng, đào tạo và chính sách đối với người lao động:**

- Các chế độ, quyền lợi của người lao động được thực hiện theo quy định của Bộ Luật lao động, điều lệ Công ty. Việc chi trả lương hàng tháng kịp thời, đầy đủ, đã đóng đầy đủ các loại Bảo hiểm bắt buộc cho người lao động.

- Việc thực hiện ký kết hợp đồng lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước, Bộ Luật lao động như mua BHXH, BHYT, BH thất nghiệp.

- Tổng quỹ tiền lương và các khoản thu nhập khác thực hiện 2024 đạt 26,949 tỷ; thu nhập bình quân là 28,064 triệu/ng/tháng (Tăng 4% so với kế hoạch là 27 triệu/ng/tháng).

**8. Đối với cổ đông:** Trong năm 2024, Ban kiểm soát Công ty không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty.

## **II. Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc**

- HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ, của HĐQT đề ra. Các vấn đề được thảo luận và nghị quyết HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.
- Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong Điều lệ Công ty. Nội dung chỉ đạo điều hành của Ban giám đốc tuân thủ đúng các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết HĐQT.

## **III. Kiến nghị:**

Với những nhận xét và đánh giá trên, Ban kiểm soát kiến nghị với HĐQT và Ban điều hành cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác tiếp thị khách hàng, đặc biệt là các khách hàng ngoài ngành Dầu khí để từng bước hạn chế sự phụ thuộc vào các đơn vị trong ngành. Nâng cao hiệu quả SXKD bằng cách xử lý dôi dư và bố trí lại lao động cho phù hợp.
- Hiện PAIC đã tiến hành khoán quỹ lương, thưởng tới các bộ phận. Đề nghị BĐH bám sát vào quy chế khoán để có các giải pháp điều chỉnh kịp thời cho phù hợp.
- Giải quyết triệt để, hiệu quả các khoản nợ tạm ứng, nợ phải thu quá hạn, các khoản ứng trước và các khoản đầu tư không hiệu quả để giảm thất thoát vốn.



## **PHẦN B: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025**

### **I. Nhiệm vụ chung:**

- Ban kiểm soát sẽ đẩy mạnh việc thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động SXKD, quản lý và điều hành của Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Ngoài ra, nếu có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty, Ban kiểm soát kịp thời thông báo tới HĐQT, Ban Giám đốc và báo cáo ĐHCĐ để quyết định.

### **II. Nhiệm vụ cụ thể:**

#### **1. Sáu tháng đầu năm:**

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2024 theo điều lệ Công ty trước ĐHCĐ thường niên 2025; lựa chọn đơn vị kiểm toán trình ĐHCĐ phê duyệt.

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính hàng quý.

- Kiểm tra kết quả SXKD năm 2024.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ, giám sát việc ban hành và tuân thủ các định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

#### **2. Sáu tháng cuối năm:**

- Thẩm định báo cáo kết quả SXKD, Báo cáo Tài chính 2025.

- Kiểm tra, giám sát quá trình chuẩn bị, triển khai và quyết toán các dự án đầu tư năm 2025, hiệu quả thực hiện các hợp đồng kinh tế. Kiểm tra công tác thu hồi vốn, công nợ và kiểm soát rủi ro của Công ty. Kiểm tra việc huy động, sử dụng, phân phối các nguồn lực của doanh nghiệp bao gồm: Tài sản, vật tư hàng hóa, tiền vốn, lao động, doanh thu, lợi nhuận.

- Giám sát việc tổ chức hoạt động SXKD và thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật nhà nước, việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT. Giám sát việc ban hành và tuân thủ định mức, các quy trình, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Giám sát việc trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty, việc tuyển dụng, sử dụng, trả lương và các chế độ khác của người lao động.

Trên đây là một số nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát báo cáo Đại hội cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành các cổ đông nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong năm tới.



# TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2024

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2024			So Sánh 2023
			KH năm	TH 2024	% HTKH	
1	2	3	4	5	6=5/4	7
<b>A</b>	<b>TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH</b>					
<b>I</b>	<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>					
1	Vốn điều lệ	Tỷ VND	42.35	42.35		
2	Tổng doanh thu	Tỷ VND	130	104	80%	86%
	Doanh thu hoạt động kinh doanh	Tỷ VND		102.2		
	Doanh thu HĐTC	Tỷ VND		1.80		
	TN khác					
3	Tổng chi phí	Tỷ VND	125	98.81	79%	86%
	Giá vốn	Tỷ VND		80.61		
	Chi phí bán hàng	Tỷ VND		0.3		
	Chi phí quản lý	Tỷ VND		17.9		
	Chi phí khác	Tỷ VND		0		
4	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ VND	5.0	5.19	104%	85%
5	LN sau thuế TNDN	Tỷ VND	4.0	4.10	103%	85%
6	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn điều lệ	%	9.4%	9.7%		
7	Tỷ lệ chia cổ tức/ vốn điều lệ	%	8%			
<b>II</b>	<b>KH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ VÀ MUA SẮM TSCĐ</b>					
<b>a</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>	<b>Tỷ VND</b>				
		Tỷ VND				
<b>b</b>	<b>Đầu tư XDCB và mua sắm TSCĐ, CCDC</b>	<b>Tỷ VND</b>		<b>0.64</b>		
1	Mua TSCĐ	Tỷ VND	0.50	0.28		
2	Sửa chữa, mua sắm trang thiết bị văn phòng	Tỷ VND		0.36		
<b>B</b>	<b>CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ DN</b>					
<b>1</b>	<b>Khả năng thanh toán</b>					
a	Chỉ số thanh toán nhanh(Tien+PTNH)/NONH	%		1.61		64%
b	Chỉ số thanh toán hiện thời ( TSNH/NONH)	%		2.58		107%
<b>2</b>	<b>Các hệ số về khả năng sinh lời</b>					
a	ROA=LN trước thuế/ Tổng TS	%		7.1%		134%
b	ROE=LN trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%		10.7%		133%
c	LN trước thuế/Doanh thu	%	3.8%	5.0%		85%
d	LN sau thuế/Doanh thu	%	3.1%	3.9%		85%
<b>3</b>	<b>Các hệ số về cơ cấu vốn</b>					
a	Hệ số bảo toàn vốn CSH(VCSHCK/VCSHĐK)	%		99%		100%
b	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%		67%		128%
c	Hệ số nợ tài sản (Nợ phải trả/Tổng TS)	%		33%		97%
d	Hệ số bảo đảm nợ (Vốn CSH/Nợ phải trả)	%		202%		103%
e	Hệ số nợ vốn chủ (Nợ phải trả /Vốn CSH)	%		49%		96%
<b>C</b>	<b>TÌNH HÌNH THU NHẬP</b>					
1	Tổng quỹ lương và thu nhập khác	Tr.đ	27,500	26.949	98%	126%
2	Số lao động BQ	người	95	80	84.2%	111%
3	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ/Ng/th	27.0	28.064	104%	113%
4	Năng suất lao động	Tỷ.đ/Ng/th		1.300		78%



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐHCĐ, HĐQT CÔNG TY 2024

TT	Số văn bản	Ngày ban hành	Tên văn bản	Tình hình thực hiện		Ghi chú
				Đã hoàn thành	Đang thực hiện	
1	37A	29/01/2024	<b>Thông qua nội dung họp HĐQT lần 1</b> - Dự kiến thời gian và DS cổ đông tham gia	x		
2	90A	26/03/2024	<b>Thông qua nội dung họp HĐQT lần 2</b> - Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức ĐHCĐ 2024	x		
			- Thông qua các tài liệu và nội dung cuộc họp ĐHCĐ	x		
			- Thông qua các chỉ tiêu SXKD 2024	x		
3	131	23/04/2024	<b>Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2024 Công ty PAIC</b>	x		
4	239B	14/08/2024	<b>Thông qua nội dung họp HĐQT lần 3</b>	x		
5	362B	11/12/2024	<b>Thông qua nội dung họp HĐQT lần 4</b>	x		

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG  
VÀ TỰ ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67 /PAIC-BKS

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC  
năm 2025 của PAIC.

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Đại hội Cổ đông Công ty PAIC

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 165 Luật doanh nghiệp và điều 34 của Điều lệ Công ty;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được ĐHCĐ Công ty thông qua ngày 28/4/2021.

Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội cổ đông Công ty PAIC lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2025 như sau:

- Hình thức lựa chọn: Chào giá cạnh tranh
- Tiêu chí lựa chọn: Công ty kiểm toán có năng lực, uy tín, kinh nghiệm được BTC cho phép kiểm toán BCTC của các Công ty đại chúng, ưu tiên đơn vị đã từng kiểm toán cho PAIC.

Ban kiểm soát kính đề nghị ĐHCĐ xem xét giao cho BKS tiến hành tổ chức lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2025 của PAIC (theo danh sách đính kèm).

Trân trọng./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT**

**Trưởng Ban**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- TV BKS
- Lưu: VT, BKS



**Vũ Trường Quang**



## DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN TẠI HÀ NỘI

1. Công ty TNHH Kiểm Toán VACO
2. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
3. Công ty TNHH KPMG





**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ**  
**THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ ĐỘNG HÓA DẦU KHÍ**

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**I. Thông tin cổ đông biểu quyết:**

- Họ và tên cổ đông/Đại diện ủy quyền: .....
- Số ĐKSH/CCCD/Hộ chiếu: .....
- Tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền: .....

**II. Nội dung biểu quyết:**

STT	Nội dung biểu quyết	Phương án biểu quyết		
		Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị PAIC (Báo cáo số ...../BC-HĐQT ngày ..... tháng ..... năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty)			
2	Thông qua Tờ trình miễn nhiệm và bổ nhiệm thay thế thành viên HĐQT Công ty (Tờ trình số ...../PAIC-HĐQT ngày ..... tháng .... năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty)			
3	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của PAIC (Báo cáo số ...../BC-PAIC ngày .... tháng ... năm 2025 của Giám đốc Công ty)			
4	Thông qua Tờ trình về kết quả trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT PAIC năm 2024 và phương án chi trả năm 2025 (Tờ trình số ...../TTr-PAIC ngày .... tháng .... năm 2025 của Giám đốc Công ty)			
5	Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024 của PAIC (Tờ trình số ...../PAIC-TTr ngày ..... tháng .... năm 2025 của Giám đốc Công ty)			
6	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của PAIC đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, ký ngày			





	27/03/2025			
7	Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban Kiểm soát PAIC (Báo cáo ngày .... tháng ..... năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty)			
8	Thông qua Tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 của PAIC (Tờ trình số ...../PAIC-BKS ngày .... tháng ..... năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty)			

**Ghi chú:**

- 1 cổ phần bằng 1 phiếu biểu quyết. Tổng số phiếu biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu cộng với số cổ phần được ủy quyền;
- Các cổ đông đồng ý phương án biểu quyết nào thì đánh dấu "X" hoặc dấu "V" vào ô tương ứng.

Hà Nội, ngày .... tháng 04 năm 2025  
**CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



Số: ...../NQ-PAIC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày ..... tháng 04 năm 2025

DỰ THẢO:  
**NGHỊ QUYẾT**

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty PAIC**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, VIỄN THÔNG VÀ TỰ**  
**ĐỘNG HOÁ DẦU KHÍ**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hoá Dầu khí;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày.....tháng 04 năm 2025 của Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và định hướng hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty (*Báo cáo số ...../BC-HĐQT ngày ..... tháng .....năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty*).

**Điều 2.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty (*Báo cáo ngày ..... tháng ..... năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty*).

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Giám đốc Công ty (*Báo cáo số ...../BC-PAIC ngày ..... tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Công ty*), cụ thể các chỉ tiêu chính kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

**I. Kết quả SXKD năm 2024:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ thực hiện so với KH
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	130,000	104,053	80%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	5,000	5.194	104%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	4,000	4,126	103%





5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	8	100%
---	-------------------	---	---	---	------

## II. Kế hoạch SXKD năm 2025:

TT	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	120,000
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,000
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,000
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8

**Điều 5.** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2025 theo Tờ trình số ...../PAIC-TTr ngày ..... tháng 03 năm 2025 của Giám đốc Công ty, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Lợi nhuận phân phối năm 2024
<b>I</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2024</b>	Đồng	<b>5.148.313.296</b>
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến hết năm 2023	Đồng	1.022.164.751
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	Đồng	4.126.148.545
<b>II</b>	<b>Phân phối lợi nhuận</b>	Đồng	<b>4.007.154.282</b>
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi (15% LNST 2024)	Đồng	618.922.282
3	Chia cổ tức (8% VĐL)	Đồng	3.388.232.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận chưa phân phối chuyển năm sau</b>	Đồng	<b>1.141.159.014</b>

**Điều 6.** Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán của PAIC năm 2025, giao cho Ban kiểm soát Công ty trực tiếp tổ chức chào giá cạnh tranh lựa chọn đơn vị kiểm toán có năng lực, uy tín, kinh nghiệm được Bộ Tài chính cho phép kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, ưu tiên đơn vị đã từng kiểm toán cho PAIC để ký kết hợp đồng kiểm toán cho năm 2025 của Công ty.

**Điều 7.** Thông qua kết quả chi trả thù lao đối với thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2024 và phương án chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty năm 2025, cụ thể như sau:

### 1. Năm 2024

STT	Chức danh	Mức thù lao đã thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024			Thực hiện (đã chi trả) (đ)
		Mức thù lao tháng (đ)	Số người	Thành tiền (đ)	
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	3.000.000	1	36.000.000	36.000.000
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	2.000.000	5	120.000.000	108.000.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách	1.000.000	2	24.000.000	24.000.000
4	Người Phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT	1.000.000	2	24.000.000	24.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>10</b>	<b>204.000.000</b>	<b>192.000.000</b>

## 2. Năm 2025

Mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách, Thư ký HĐQT Công ty như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách : 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1.000.000 đồng/người/tháng
- Người phụ trách quản trị, Thư ký : 1.000.000 đồng/người/tháng

HĐQT Công ty

Thù lao trả cho thành viên HĐQT/BKS không chuyên trách và Người phụ trách quản trị, Thư ký HĐQT Công ty được trả vào cuối mỗi Quý.

Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công.

**Điều 8.** Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm thay thế thành viên Hội đồng quản trị theo Tờ trình số ...../TTr-HĐQT ngày ..... tháng 04 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty, cụ thể như sau:

- Miễn nhiệm ông **Nguyễn Mạnh Cường**, sinh ngày 26/03/1986 thôi giữ chức thành viên HĐQT không chuyên trách Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, nhiệm kỳ 2024-2029 theo đề nghị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tại Công văn số 439/CV-CKDK ngày 02 tháng 04 năm 2025.
- Bổ nhiệm bà **Lưu Thị Việt Hà**, sinh ngày 14/04/1982 giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí, nhiệm kỳ 2024-2029 thay thế ông **Nguyễn Mạnh Cường** theo đề nghị của Công ty



Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tại Công văn số 439/CV-CKDK ngày 02 tháng 04 năm 2025.

3. Miễn nhiệm bà **Dương Thùy Dương**, sinh ngày 16/01/1993 thôi giữ chức thành viên HĐQT không chuyên trách Công ty PAIC nhiệm kỳ 2024-2029 theo đề nghị của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công văn số 465/ĐTKDV-ĐT4 ngày 04 tháng 04 năm 2025.
4. Bổ nhiệm bà Phạm Thị Mai Hương, sinh ngày 17/10/1983 giữ chức Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách Công ty PAIC, nhiệm kỳ 2024-2029 thay thế bà Dương Thùy Dương theo đề nghị của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công văn số 465/ĐTKDV-ĐT4 ngày 04 tháng 04 năm 2025.

**Điều 9.** Giao cho Hội đồng quản trị Công ty chỉ đạo người điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, xem xét tình hình thực tế, nhiệm vụ SXKD để điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2025 cho phù hợp.

**Điều 10.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 11.** Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 11;
- UBCKNN, HNX (dề b/c);
- Các cổ đông PAIC;
- Website PAIC;
- Các phòng/ban/chi nhánh PAIC;
- Lưu VT, Thư ký HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỊCH HĐQT**



**Đỗ Thị Bích Hà**